

NHẬT-NAM THƯ XÃ

CẨM-DẠI TRẦN-TRUNG-VIÊN

論 談 人 古

CỔ NHÂN



ĐÀM-LUẬN



Chép những lời vàng tiếng ngọc oanh liệt kiáng khái của các bậc Đế-vương, Anh-hùng. Hảo kiệt từ xưa, ai đọc đến cũng phấn khởi tự cường.

DÉCEMBRE 1929

GIÁ 0\$ 35

Nhật-Nam Thư-Quán

117 Hàng Gai Hanoi — XUẤT-BẢN GIỮ BẢN QUYỀN

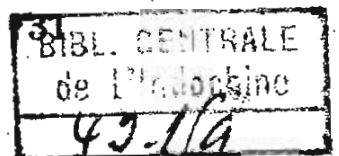
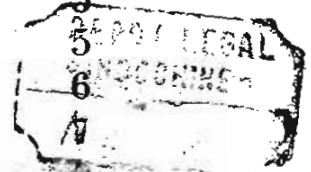
Quyền nào không giấu hiệu, chữ ký của Nhật-Nam Thư-Quán là sách gian.

Kho sách xưa Quán Ven Đường

MỤC-LỤC

Trang số

1	Lời Quản-Trọng tiếp-kiến Tề-Hoàn-Công.	2
2	Không tham của phi nghĩa	2
3	Mỗi người hay một nghề	2
4	Thầy Tử-Cống bị mắng.	3
5	Chí hùng dũng đức Trần-Hưng Đạo	3
6	Lòng trung-liệt	4
7	Bác sự mê tín.	4
8	Lời nói trung-thành.	4
9	Khuất-Nguyên bị đuổi	5
10	Chớ nên coi thường kẻ sĩ	5
11	Còn lưỡi là đủ.	6
12	Cách chiêu hiền-sĩ	7
13	Đầy phải đồ	7
14	Gan dũng-sĩ	9
15	Không nhục quân-mệnh.	9
16	Voi cũng trung.	10
17	Lòng quảng-dại	11
18	Cái dưng của thánh-nhân.	11
19	Tốt danh hơn lành áo.	12
20	Vòng danh lợi	12
21	Đoàn-Mẫu	13
22	Lòng trung với bạn	14
23	Hạng-Thác	15
24	Bá-Nha, Tử-Kỳ	18
25	Việt-Thường.	18
26	Nợ Liễu-Ihăng	18
27	Lê-Tuấn-Mậu	19
28	Lữ-Bất-Vi	20
29	Hàn-Tín nhập Bao-Trung	21
30	Tiếng cười đồ quán.	24
31	Lập kế can vua	26
32	Lời nói chí-khí	27
33	Trùng-Nhĩ.	28
34	Bá-Lý-Hề	29
35	Bà huyện Dương.	30
36	Danh lợi bất như nhân	31
37	Nghèo vì đâu?	31



38	Ân-Tử qua nước Sở	32
39	Bồi xe ông Ân-Tử	33
40	Nịnh-Thích.	33
41	Minh chúa và hiền thần.	35
42	Ham học mà chết	35
43	Nghĩa-khi kẻ mù.	36
44	Lê mừng bầy nước lã	37
45	Muốn làm dân đời trị,	37
46	Cách sử trị của vua Đinh	38
47	Nàng Mi-Ê	38
48	Mông-Cồ làm vua Trung-Hoa	39
49	Khúc nhạc Chiêm-Thành.	39
50	Lòng ác của Trần-Thủ-Độ.	39
51	Nước ta cũng có Kỳ-lin	40
52	Tại học còn đốt	41
53	Phạm-Lãi ba lần thành danh.	42
54	Chi-Khi cô hàng cơm	43
55	Nghĩa-sĩ chết oan.	43
56	Thái-sư hóa hổ.	46
57	Đoàn-Thắng di xứ	48
58	Gương bắt chung.	49
59	Bà Từ-mẫu.	50
60	Thiệt chiến quần nho ,	51
61	Thầy thuốc Hoa-Đà	55
62	Một bác nho ông	59
63	Cách gian hùng Tào-Tháo.	59
64	Sĩ quý hơn vương.	59
65	Việt-Vương Câu-Tiền	60
66	Lòng biết người của Bão-Thúc	61
67	Việc chính-trị.	62
68	Cần ngôn.	63
69	Nhời nói quan	63
70	Nên có sức khỏe.	63
71	Ý giới khá biết.	63
72	Vinh liền nhục.	64
73	Vương-giả có số	64
74	Trung ngôn nghịch nhĩ	65

Nhời nói đầu

Người xưa dẫu khuất, truyện cũ còn ghi. Trăm năm bia đá thì mòn, nghìn năm bia miệng hãy còn chơ chợ. Nói một câu mà muôn đời sử sách còn chép, luận một lẽ mà mấy kiếp miệng thế còn chuyền. Nhất ngôn hưng bang nhất ngôn táng quốc, một nhời nói ra mà nước vững nhà yên, một nhời nói ra mà bễ dao núi động. Quan-hệ thay là lời nói! Xét ra các bậc đế-vương, vì-nhân, anh-hùng, hào-kiệt; tri-khí hiền-ngang, công-danh cai-thế, sự-nghiệp ngang-tàng, non sông chung đúc, kẻ đã bao phen vật đổi sao dời, mà tiếng tăm còn lừng-lày, muôn thuở nào quên. Ấy chẳng phải ta những người đã diu-dắt dẫu khôn cho lũ hậu-sinh dư! Gương sáng vì tây nhật nguyệt, khí thiêng tựa với cần khôn; những nhời vàng tiếng ngọc đó, ta há nữa quên sao? Vậy nên ưu chữ lày mà mở mang chí-khí, mà nghiên mà nghĩ cho kỹ-càng cho thấm-thía, họa may óc non dôi nên sắt đá, knoi phai như sáp, mà muốn nặn vuông nên vuông, nặn tròn nên tròn, mang tiếng nhược-nhu. Vậy thì anh em ta, đang lúc ở vào buổi Âu Á đao thời này, cũng nên đọc mấy câu cô-ngữ sau đây chẳng cũng là một phương thể thao cho tinh-thần dư? Mong thay! Mong lắm thay!

Ngày mồng 3 tháng chạp năm Mậu-Thìn
(13 Janvier 1929)

T.T.V.

1. — LỜI QUẢN-TRỌNG TIẾP-KIẾN TỀ-HOÀN-CÔNG

Bào-Thúc tiến Quản-Trọng lên Hoàn-Công. Tề Hoàn-Công hỏi Quản-Trọng chính-trị và gây-dựng kỹ-cương trong nước. Trọng thưa; « Lẽ, nghĩa, liêm, sỉ, là bốn mối lập kỹ-cương.»

— Làm thế nào sai-khiến được dân?

— Muốn khiến dân trước phải yêu dân.

— Đạo yêu dân thế nào?

— Trên dưới cùng sửa-sang, cùng đúp nhau, cùng chia lợi lộc, dùng người hiền, chính-lệnh nghiêm.

— Cách sử-dân thế nào?

— Sĩ, nông, công, thương, trong tứ dân, con kẻ nào nổi nghiệp kẻ đó, luyện-tập, yên phận, chớ đổi nghề, thì dân yên.

— Nước nghèo thì làm thế nào?

— Đào núi lấy tiên, gạn bể lấy muối, đem dao-thông, thu tài vật thiên hạ về, thì giàu.

Vua tôi cùng nhau đàm-đạo suốt ba ngày không chán, rồi Hoàn-Công bái Quản-Di-Ngô lên làm tướng-quốc, trong có vài năm mà nước Tề nên được nghiệp Bá.

2. -- KHÔNG THAM CỦA PHI NGHĨA

Khi vua Anh-Tôn nhà Lý mất, để di-chiếu lập vua Cao-Tôn, sau khi mất, bà Thái-Hậu lại muốn lập em là ông Long-Xưởng, mới lấy vàng nói lót với quan Phụ-Chánh-Đại-thần là ông Tô Hiến-Thành, ông từ mà nói rằng: « Từ xưa đến nay chưa từng nghe lấy của bất nghĩa mà phú-quí bao giờ.» Bà Thái-hậu phải thôi, vua Cao-Tôn lên làm vua, thế nước được yên, là nhờ một lời nói của ông Tô vậy.

3. -- MỖI NGƯỜI MỘT NGHỀ

Ông Gây-Lư đi du-thuyết các vua nước chư-hầu, qua sông chẳng may bị đắm thuyền, thẳng thuyền-chài vớt lên

hỏi ông đi đâu mà bị đắm thuyền tội nghiệp? Ông nói là đi du-thuyết các nước, Thằng thuyền chài ôm bụng cười mà bảo ông rằng: qua sông suýt chết đuối, ông cứu ông còn chẳng song, còn tài gì mà đi nói được các vua chư hầu. Ông đáp: «Chớ nói vậy, mỗi người có một tài riêng; hòn ngọc bích đem dẹt củi không tiện bằng hòn ngói; hạt châu đem làm đạn bắn chim thì không tiện bằng viên đất; ngựa kỳ ngựa ký, ngày chạy nghìn dặm, nhưng cho bắt chuột thì không nhanh bằng con mèo, thanh gươm quý, đem mà khâu dây thì không tiện bằng cái dùi. Nay chú có tài lội nước, qua sông, vượt gió, nhưng nếu nay cho tiếp một ông vua chư-hầu thì chắc mờ-mịt, khác nào như quạ vào chuồng lợn.»

4. — THẦY TỬ-CỔNG BỊ MẮNG -

Thầy Tử-Cống là học trò đức Khổng-Tử, một hôm qua chơi đất Hán-âm, gặp một ông già làm vườn xẻ cái dảnh ra tận giếng, múc lũng vò nước ở giếng đổ vào dảnh, vất-vả mà không tưới được mấy. Thầy Tử-Cống mới bảo ông già cách làm gầu mà tát, vừa được nhiều mà chóng. Ông già sầm nét mặt mắng rằng: « Phàm ở đời, có máy cơ-sảo tất có việc cơ-sảo, có việc cơ-sảo tất có lòng cơ-sảo, đã cơ-sảo thì mất thuần-bạch, mất thuần-bạch thì tinh-thần không nhất định, không hợp với đạo giới. Anh đừng che mắt chúng dân, tưởng mình là thánh, nói dọng thương đời để mua tiếng với thiên-hạ đâu, họa chẳng anh phải quên cái hình-hài của anh mới được, nhưng thân anh còn chưa chi nổi, sức đâu mà bảo được người, trị được thiên-hạ. Thôi đi đi, đừng làm mất việc ta.»

5. — TRÍ HÙNG DỪNG ĐỨC TRẦN-HUNG-ĐẠO

Quân Mông-Cổ sang đánh, quân ta thế nguy, thua luôn. Vua Trần-Nhân-Tôn bảo ngài rằng: « Thế đặc nay to quá,

chống lại với nó thì dân-sự tàn-hại, hay chẫm chịu hàng, để cứu muôn dân?» Ngài tâu rằng: «Bệ-hạ nói vậy thực là nhân-dức, nhưng còn tôn miếu xã tắc thì sao? nếu bệ-hạ muốn hàng, xin chờ bao giờ đầu tôi dơi đã sẽ hàng.» Vua nghe nói yên lòng cất quân đánh. Lại một khi ngài đuổi tướng Nguyên, đến sông Hoa-giang, bảo quân-sĩ rằng: «Trận này không phá song được quân Nguyên, thì không về đến sông này nữa.» Vì thế quân sĩ đều hết lòng quyết-chiến.

6 - LÒNG TRUNG-LIỆT

Ông Trần-Bình-Trọng, dúp vua Trần-nhân-Tôn đánh quân Nguyên, chẳng may trận đánh trên sông Thiên-mặc, Hưng-yên, ông bị bắt, người Tàu thấy ông k' ỏe-mạnh cho ăn uống, dỗ ông về hàng, sẽ phong vương đất Bắc. Ông nghiêng rặng mắng lại rằng: « Tao thà làm quỉ nước Nam, không thềm làm vua đất Bắc, tao bị bắt, chỉ có chết mà thôi,» Đau-xót thay, quân Nguyên đem ông ra chém!

7 — BÁC SỰ MÊ-TÍN.

Nước ta trước có tục lấy chàm vẽ vào mình để trừ ma quỷ, đến đời vua Trần-Anh-Tôn ngài bắt phải bãi-tục đó. Một khi ngài ốm, Hoàng-Hậu cho mời thầy lăng về làm lễ, xem sự tử sinh. Ngài ngồi phất dây gạt đi mà bảo rằng: «Thầy lăng đã chết đâu mà biết được sự chết.» Rồi ngài chỉ uống thuốc mà khỏi bệnh.

8 — LỜI NÓI TRUNG THÀNH.

Ông Tô-Hiến-Thành làm quan đời nhà Lý. Khi ông sắp mất có quan Tham-Chi-Chính-Sự là Vũ-Tán-Đường, ngày đêm hầu-hạ quanh dướng. Vua Cao Tông ngự đến nhà thăm hỏi: khi ông mất rồi nên chọn ai thay ông. Ông tâu rằng: «Có quan Dân-ngệ-Đại-Phu Trần-Trung-Tá.» Vua ngạc-

nhiên hỏi sao không cử Vũ-Tấn-Đường? Ông đáp: « nếu bệ-hạ hỏi người hầu-hạ, tôi xin cử Tấn-Đường, nhưng hỏi người dúp nước, tôi xin cử Trung Tá. » Lời nói thiệt chứng-thành thay !

9 — KHUẤT-NGUYỄN BỊ ĐUỔI.

Ông Khuất-nguyên làm quan bị đuổi, ra chơi bờ sông, buồn-dầu, tiêu-tụy. Lão chài hỏi sao ông đến nỗi bị đuổi? Ông nói: «Đời đục cả, một mình chong, đời say cả một mình tỉnh, bởi đó mà bị đuổi.» Lão chài cười mà dả lời rằng: «Đời đục cả, sao ông không khuấy thêm bùn, vỗ thêm nước. Đời say cả, sao ông không uống cả men, húp cả dấm, cho đục cho say một thể, việc đi lo xa, để bị đuổi.» Ông lắc đầu mà bảo rằng: «Ta không thể được, vật trắng không bao giờ để dấy bụi, thân ta trong-sạch không thể để dơ-bẩn dính vào được.» Lão chài cười mà quay thuyền đi.

10 — CHỚ NÊN COI THƯỜNG KÊ SĨ.

Nước Tần vây đánh nước Triệu. vua sai tướng quốc là Bình-Nguyên-Quân sang cầu-cứu nước Sở, để hợp sức đánh Tần. Bình-Nguyên-Quân vâng mệnh, về nhà định trong số 3 nghìn khách ăn cơm, sẽ chọn lấy 20 người văn võ toàn tài để cùng đi sang Sở. Kén mãi chỉ được có 19 người, còn thiếu một, bỗng có một người lùn bước ra xin đi. Bình-Nguyên-Quân hỏi. « Ông tên gì? và ở nhà tôi đã mấy năm? » — Thừa, tên tôi là Mao Toại, ở đã ba năm. -- Bình-Nguyên nói: « Chà ! tôi nghe người hiền ở đời như cái dùi ở trong túi, dầu dùi thế nào cũng thò ra ngoài, ông ở 3 năm nhà tôi mà tôi không nghe ai khen ông cái nào, tôi chắc ông không có tài gì rồi, xin ông ở nhà cho. » Mao-Toại nói « Tôi hôm nay mới ở trong túi, nếu ở trong túi đã lâu, th chẳng những là thò đầu dùi mà thò cả dùi ra đời. » Bình

Nguyên cho đi, 19 người kia cùng cười ! Bình-Nguyên sang đến Sở, ban nhẽ lợi hại với vua Sở trên thêm diện rộng, từ sáng đến quá trưa vẫn chưa xong. Mao-Toại ở dưới dút gươm nhảy qua mấy tầng thêm lên điện, bảo Bình-Nguyên rằng : « Sự hợp sức đánh Tần, chỉ có hai lợi lợi với hại là song, nay bàn từ sớm tới trưa mà không quyết là sao ? » Vua Sở hỏi : « Ai vậy ? » — Bình-Nguyên thưa : « người nhà tôi. » — Vua sở quát đuổi Mao-Toại xuống. Mao-Toại múa gươm tiến sát đến Sở-Vương mà nói rằng : « Có phải ngài cậy quân Sở nhiều mà đuổi tôi chẳng, trong một bước chân này, là mạng ngài ở trong tay tôi rồi, sao trước mặt chủ tôi đây, ngài dám đuổi tôi, ngài chẳng xem vua Thang chỉ có 70 dặm đất mà làm vua thiên-hạ, vua Văn có 100 dặm mà làm chủ chư-hầu, có cần nhiều quân đâu, chỉ là dữ được thế mà hăng-hái. Nay nước ngài đất vuông 5000 dặm, quân 100 vạn, thiên-hạ ai đương nổi, thế mà ngài để cho tướng Tần là Bạch-Khởi đem quân vài vạn, sang đánh nước ngài có mấy trận mà lấy được Yên-Sinh, đốt được Di-Lãng, nhục đến tiên-nhân ngài, nước Triệu tôi lấy làm sáu hồ thay cho ngài. Ngày nay hợp sức đánh Tần là vì ngài, chẳng phải là vì Triệu, thế mà còn bàn định đi ! » Vua Sở nghe ra, liền cử binh dẹp Triệu. Bình-Nguyên dờ về Triệu nói rằng : « Ta từ dờ không dám coi thường kẻ sĩ nữa, Mao-tiên-sinh sang Sở phen này, làm vẻ-vang cho nước Triệu, dùng 3 tác lữ mà mạnh hơn 100 vạn quân. »

11. — CÒN LƯỠI LÀ ĐỦ.

Trương-Nghi học Quỷ-Cốc tiên-sinh, thành tài rồi, đi du-thuyết các nước, thường theo tướng-quốc nước Sở đi dự tiệc, một hôm tướng-quốc mất ngọc, nghi cho Trương-nghi lấy, bèn bắt đánh mấy ehăm doi, nhưng không nhận, sau phải tha. Nghi về nhà than-thở với vợ. Vợ bảo rằng : « Dá đừng đi học nghề du-thuyết thì có đâu nhục như vậy ! » Trương-

Nghi chỉ vào mồm mình mà bảo vợ rằng: « Ta đâu bị đòn đau ở lưng, song lưỡi ta còn đây là đủ, rồi sau sẽ biết » Nói xong, đi sang nước Triệu, nhờ có Tô-Tần dúp-đỡ được làm tướng nước Tần. Khi làm tướng rồi, mới đưa hịch sang tướng-quốc nước Sở rằng: « Trước ta theo người dự tiệc, người vu cho ta ăn cắp ngọc mà đánh ta, vậy nay người dũ nước người cho khéo, ta bây giờ mới thực sắp đến ăn cắp thành-chì nước người đó. » Rồi cử đại binh sang đánh Sở.

12. — CÁCH CHIÊU HIỀN-SĨ

Vua Chiêu-Vương nước Yên hỏi Quách-ngôi làm thế nào cho hiền-sĩ thiên-hạ về với mình nhiều Quách-ngôi tâu rằng: « Bệ-hạ muốn làm Đế thì phải tìm thầy, chấp tay mà thờ, chịu học người ta, thì thầy đến; muốn làm Vương thì tìm bạn, chịu nhún mình mà hỏi, thì được bạn; muốn làm Bá thì tìm bầy tôi, thì tự người ta chạy đến, thì được bầy tôi; muốn làm hôn-quân thì tìm kẻ sai-khiến, cứ ngồi ngất-ngưỡng trên bệ vàng mà phán-báo, thì chẳng tìm cũng có kẻ sai-khiến, nay bệ-hạ muốn cầu hiền, thì phải thân đến tận cửa nhà người ta mà chầu, thiên-hạ nghe tiếng vua yêu hiền, thì tự-nhiên người ta sẽ kéo cả đến. »

13. — ĐẦY PHẢI ĐỒ

Thầy Tử-Lộ hỏi đức thánh Khổng-Tử rằng: « Dám hỏi thưa thầy, có cách gì dũ cho đầy mà khỏi đồ chằng? » Đức Khổng bảo rằng: « Thông-minh thánh-trí thì dũ bằng ngu-dộn; công lớn tiếng to thì dũ bằng nhường-nhịn; sức khỏe dũng-dõm thì dũ bằng nhút-nhát; dầu-có hiền-vinh thì dũ bằng nhún mình. Đó là cách bỏ bớt đi cho khỏi đồ. »

14. — GAN DŨNG-SĨ

Khâu-Tổ sức khỏe lạ nhường, một hôm sang Ngô viếng tang bạn, qua sông Hoài, cho ngựa xuống uống nước, bị

thần-vật dưới sông tha mất ngựa, bèn nổi dạn cỡi áo, cầm gươm nhảy xuống sông đuổi, đánh nhau ba ngày đêm mới lên, bị quái-vật làm mù một mắt mà mất ngựa. Khi đến viếng tang ngồi dự tiệc có ý kiêu-ngạo, khoe sức khỏe, lấn người. Trong tiệc có Yêu-Li bất bình, bảo rằng: « Có phải anh cậy sức khỏe mà ngạo-ngược ở đây chăng? Anh phải biết: đã là dũng-sĩ thì chịu chết chứ không chịu nhục. Nay anh đánh nhau với quái, không lấy được ngựa lại, còn bị mù một mắt, bị tàn-tật, không biết liệu chết, còn tham cái sống thừa, thế là đồ vô-dụng, còn phơi mặt ra đây khoe hợm với ai? » Khâu-Tổ sấu hổ ra về. Đêm hôm đó Yêu-Li về nhà bảo vợ rằng: « Hôm nay ta làm nhục một anh dũng-sĩ, tát nó đến diết ta, vậy đêm nay chớ đóng cửa, ta sẽ nằm trên đường chờ nó ». Quả nhiên Khâu-Tổ đêm lên cửa vào, kẻ gươm lên cổ Yêu-Li mà bảo rằng: « mày có ba tội chết, biết-không? mày sỉ-nhục tao dữa đám tang là một tội, về nhà không đóng cửa là hai tội, thấy tao mà mày không chạy, là ba tội, thực là tự mày cầu cái chết, chớ oán tao. » Yêu-Li bảo lại rằng: « mày cũng có ba điều sấu đáng chết, biết không? một là, tao mắng mày dữa đám tang, mà mày không dám nói lại một câu, hai là mày vào nhà không dăng-hăng, lên thềm không đánh tiếng, mày muốn đánh trộm tao, ba là mày kẻ được gươm vào cổ tao mới dám nói khoác, còn mày kẻ tao có ba tội là tại lòng ean-dấm của tao xui ra, ba tội mày là sấu đáng chết, mày còn không biết nhục sao? ». Khâu-Tổ nghe xong vứt gươm than rằng: « mày thực là dũng-sĩ thiên hạ, kẻ sức khỏe của tao bấy giờ thực thua trí mày, nay tao diết mày thì đời chề-cười, không diết mày thì tao mất danh dũng-sĩ » nói xong đập đầu chết. Từ đó Yêu-Li nổi tiếng. Bấy giờ vua Ngô đương cần một người thích-khách để diết công-tử Khánh-Ky. Ngũ-Tử-Tư hiến Yêu-Li vào da mắt. Vua Ngô thấy bé nhỏ có ý chề. Yêu-Li tâu rằng: « Người ta cốt chí khôn, không cần

sức mạnh, nếu thần được gần Khánh-Ky thì dám chết coi dễ như diết gà vậy.» Rồi bày khổ-nhục kế, xin vua diết vợ con, và chặt một cánh tay mình đi, sang hàng, ở hầu cận Khánh-Ky. Khánh-Ky tin dùng sau ba tháng Khánh-Ky đi thuyền cất quân về Ngô, ngồi đầu mũi thuyền, Yêu-Li cầm mâu đứng hầu đằng sau, suất kỳ bất ý, dùng sức theo chiều đó, đâm một nhát suốt qua bụng. Khánh-ky sức khoẻ to lớn, quay lại nắm Yên-Li, dìm đầu xuống nước ba lần, rồi nhấc bổng đề lên đùi-gối, cười bảo rằng : « Thiên-hạ còn có người này dám đâm ta dư, can-dảm thực ! ». Các tướng ò lại toan diết Yêu-Li, Khánh-Ky không cho, bảo rằng : « nó là dũng-sĩ đời nay đó, không lẽ một ngày chết hai dũng-sĩ, tha nó về Ngô, cho đỡ lòng trung của nó ». Nói xong bỏ Yêu-Li xuống, tự dứt lấy ngọn mâu ra mà chết. Các tướng tha Yêu-Li về, nhưng Yêu-Li không về, bảo rằng ; « Ta có ba tội chết, một là diết vợ con đi mà thờ vua là bất nhân, hai là vị vua mới diết con vua cũ là bất nghĩa, ba là hại cả nhà và thân-thể đề thành việc cho người là bất chí. Ta có ba điều ác đó, còn mặt nào mà sống ở đời ». Rồi nhảy xuống sông tự-tử.

15. - KHÔNG NHỤC QUÂN-MỆNH.

Thoát-Hoan và Ô mã-nhi sang sâm nước ta. Đức Trần-Hưng-Đạo mang quân trống-cự, quân Nam ta đều thích mực vào cánh tay hai chữ « Sát-Đát », nghĩa là diết hết quân Mông-Cổ. Vua Trần-Nhân-Tôn muốn sai người sang chại đặc sem binh tình hư thực, chưa biết sai ai, bỗng có tên đầu hàng lính thị-về là Đỗ-Khắc-Chung, tình-nguyện sin đi. Vua bảo rằng : « người học-thức ít, ngộ giặc nó vận nghĩa-lí thì ứng đối làm sao ? » Khắc-Chung tâu : « Tôi tuy học không mấy, nhưng cốt là đi dò-sét binh-tình, tôi tinh-thạo việc đó, còn như ứng-đối, thì tùy cơ ứng biến, làm gì chẳng kham nổi, xin bệ-hạ cử cho tôi đi ». Vua khen rằng ; « trong đám ngựa-

kéo xe, lại có lã ngựa kỳ kỳ thế này a !» Rồi sai Khắc-Chung đi, dã là mang thư cầu hòa. Sang trại Nguyên, Khắc-Chung cứ thong-thả tiến vào trung-quân, Ô-mã-nhi quát hỏi đi đâu?

— Sứ Nam-Quốc đi dãng hòa.

— Dãng hòa mà sao quân mày dám thich chữ vào tay sắc như vậy?

— Thich chữ là tự bụng trung-nghĩa họ, tức thì thich vào tay, chớ ai sui !

— Đại-quân đến đây, sao nước mày không dũ lễ-phép đón-rước, lại dám kháng-cự là sao?

— Dã tướng-quân dùng mẹo Hàn-Tin bình nước Yên, đóng quân ngoài cõi, cho thư vào trước nói tử-tế, mà nước tôi không đón-rước, mới là lỗi tại nước tôi. Nay lại ý thế ức nhau, đem quân lãn cõi, thì chớ cùng đường phải cần, chim tưng thế phải mổ, nữa là người.

— Mày định đến đây làm gì?

— Định dãng-hòa, tướng-quân bằng lòng thì hòa, không bằng lòng thì đánh.

— Về bảo vua mày đến đây ra mắt ta thì cho hòa, cõi bờ yên-ôn, bằng không thì trong đây phút, giang sơn nước mày phẳng-nhãn như không.

— Vàng để cho tôi ra về bảo vua tôi đến.

Khắc-Chung khi ra thủng - thủng, nhìn hết dinh trại, chiến thuyền, rồi mới về. Ô-mã-nhi bảo các tướng rằng: « Người này đang khi ta hò-hét nạt dọa, mà ăn nói vẫn dễ-dàng như không, ứng-đối lại dối, không nhục mệnh chủ, nước Nam còn người dối thế, phen này vị tất đã làm đi được họ. »

16. — VOI CŨNG CHUNG.

Đức Trần-Hung-Đạo cưới voi đuôi Thoát-Hoan và Ô mã-nhi ra sông Bạch-Đẳng. Khi đến bờ sông Hóa-Giang, nước

cửa bể Thái-Bình xuống kiệt, lòng sông bùn lầy, voi của ngài khỏe và to quá, tới lòng sông, bị sa-lầy, lấy rơm ván độn, khiêng mãi cũng không lên được, ngài bỏ voi lại, kéo quân đi bộ. Lúc ngài đi, con voi cứ trông theo ứa nước mắt, ngài ngảnh lại trông thấy cũng dầm-dĩa dọt lệ, đang lúc thương tâm, ngài sức nghĩ ra, sợ dối lòng quân vội gạt lệ nói trấn-áp rằng: « Ta thương con voi chung với nước và có nghĩa với ta, chứ không phải sợ là diêm bất tường đầu, hễ đũa nào còn nòn-nao, trông thanh thần-kiếm ta đây. » Quân sĩ dạ, kéo một mạch đến sông Bạch-Đẳng. bầy thế trận thủy triều bắt được Ô-mã-nhi và Phàn-Tiếp. Khi khái-hoàn kéo quân về qua sông Hóa-Giang, thấy nước thủy-triều lên to, voi chìm đã lâu, ngài than-thở và sai sây một con voi gạch ở bên sông để kỷ-công. Ôi! thực là nước cờ thi tượng ăn xe.

17.— LÒNG QUẢNG-ĐẠI

Vua Lê-Thái-Tổ đánh Minh, tướng Minh là Vương-Thông xin hàng, các người tâu xin diệt đi để báo thù, vì họ làm nhiều điều độc-ác. Ngài bảo rằng: « Phục thù báo oán là cái thù của một người, nhưng bản-tâm người có nhân không muốn diệt người bao giờ. vả người ta đã hàng mà lại còn giết đi thì không hay. Minh muốn hả cơn giận một lúc, mà chịu tiếng muôn đời giết kẻ hàng, sao bằng để muôn vạn người sống mà khỏi được cái mối chiến-tranh về đời sau, tiếng thơm lưu thiên-cổ ». Ngài không giết, lại cấp cho quân, thuyền, lương-thảo, tha về nước.

18.— CÁI DŨNG CỦA THÁNH NHÂN

Đức Không-Tử qua Tống, người nước Khương đem quân vây ngài mấy vòng. Ngài cứ diêm-nhiên mà đánh đàn hờn-hở. Ông Tử-Lộ ngạc-nhiên vào hỏi ngài. Ngài

bảo rằng: « Đi sông không sợ đảo long, là cái dững của kẻ chài, đi rừng không sợ cọp, là cái dững của kẻ săn, gươm kẻ cõ mà không sợ, là cái dững của kẻ sĩ, gặp hoạn nạn to mà không sợ là cái dững của thánh-nhân. Người phải biết cùng thông là thời mệnh. Mệnh ta là ở giờ, người chớ sợ » Quả nhiên tướng Khương vào xin lỗi ngài, nói là vậy nhằm, tướng ngài là Dương-Hồ, bèn rút quân lui.

19.— TỐT DANH HƠN LÀNH ÁO.

Ông Nguyễn-Hiển, người nước Lỗ, học rộng tài cao, nhà nghèo mà vẫn vui-vẻ. Một hôm ông Tử-Cống đến chơi, ăn-mặc lịch-sự. vào nhà không lọt cửa, vì cửa hẹp quá, ông Hiến ăn mặc dách dưới ra đón bạn. Thấy vậy, ông Tử-Cống than rằng: « Ối chao ôi! Tiên-sinh sao khốn vậy? » Ông Hiến đáp: « Tôi nghe, không có của chỉ gọi là nghèo, học mà làm không được việc mới là khốn. Nay tôi là nghèo, chớ không phải là khốn. Nếu theo thời đời a-dua mà chơi với nhau, đi học thì vị người, dạy người thì vị mình, nhân nghĩa chẳng thấy đâu, chỉ thấy xe-ngựa tốt, quần áo đẹp, thì tôi không nỡ làm như vậy. Tôi nay chỉ lấy sự thanh-nhân làm vui-thú, dẫu vua đến cũng không bắt nôi làm bầy tôi, các công hầu đến cũng không bắt nôi làm bạn được, sao bác lại bảo là khốn. » Ông Tử-Cống tự thẹn mà ra về.

20.— VÒNG DANH LỢI

Vua Nghiêu nghe tiếng Hứa-Do là người hiền-đức, muốn truyền ngôi cho, mới đòi đến phán rằng: « Trẫm nghe nhà người có đức lớn, muốn chuyển ngôi cho người, người nên nối ngôi trẫm mà trị thiên-hạ »; Hứa-Do nghe nói tức cười, chạy một mạch xuống suối dữa tai mãi. Khi ấy Sào-Phủ muốn đánh châu xuống suối cho uống nước, thấy Hứa-Do dữa tai mãi, mới hỏi vì có sao? Hứa-Do cười ngặt-

ngheo mà bảo rằng: « tại vua Nghiêu đòi tôi đến cho làm vua ». Sào Phủ vội-vàng dắt châu lên mãi xa trên dòng nước cho uống, và mình cũng rửa tai. Hứa-Do ngạc-nhiên hỏi có sao vậy? Sào-Phủ đáp: « Anh đi đâu để người ta biết anh, mà bắt anh làm vua được, ấy tại bụng anh hã còn danh lợi. Nay anh dữa tai xuống đó tôi sợ châu tôi uống nhằm dưới dòng nước mà ham danh lợi, nên tôi phải dắt lên trên dòng mà cho uống. » Hứa-Do thẹn-thùng mà chịu Sào-Phủ là cao kiến hơn mình.

21. — ĐOÀN MẪU

Đoàn-Phát là dũng-tướng của vua Lê-Thái-Tổ, thờ mẹ rất hiếu, trước có làm quan nhà Hồ, sau bị Lê-Thiện dùng mẹo đánh bắt được ở đồn Lãn-Viên, chịu hàng vua Lê. Khi đó đức Lê-Thái-Tổ đánh nhau với tướng Tàu là Trương-Phụ và Hoàng-Phúc, Đoàn-Phát theo giúp vua Lê, lập nhiều công-trạng to. Tướng Tàu muốn dụ Phát về hàng, mới đem quân vào Thuận-Lộc bắt mẹ Phát, đem về Đông-Đô. Lê-Thiện bấm độn biết như vậy, mới sai Phát đem quân phục, chẹn ở Thân-Phủ để đón mẹ. Quả nhiên tướng Tàu qua đó hồ-hững bị quân phục đồ ra diết, Đoàn-Phát phá cũ cứu mẹ ra, quì lạy, hỏi-han, khóc-lóc. Bà cụ chỉ cười ha-hã mà bảo rằng: « Ta chết cũng thỏa đời, ta chết cũng thỏa đời. Ta đây dẫu sống chết kinh-hãi mặc lòng, chẳng hề chột dạ, ta coi cái chết như không, mà sao nhát quá làm vậy? Trước kia mày thờ nhà Hồ, trong bụng ta thường áy-náy mãi. Nay gặp ông Lê-Lợi là một vị thánh-quân, ta cũng mừng cho mày. Ta tưởng hôm nay được ra Đông-Đô, mừng cho Trương-Phụ, Hoàng-Phúc một phen, chết cũng sướng đời. Không ngờ gặp mày ngăn về, thế thì bụng ta sao được thỏa ». Rồi Phát lạy tạ, đưa mẹ về Nghĩa-An ra mắt vua Lê. Lê-Lợi khen rằng: « Lão-mẫu

thực là trung-liệt, so với mẹ Vương-Lãng, Nguyên-Trực ngày xưa, cũng không kém gì ! »

22. — LÒNG CHUNG VỚI BẠN

Hồ-Quý-Ly cướp ngôi nhà Trần làm vua, một hôm ra cửa bể Độc-Bộ Nam-dịnh chơi, và đi thăm-nã các con cháu nhà Trần giết sạch; lại chuyên dàu-dã, ai bắt được dòng dõi nhà Trần thì thưởng, ai dẫu chứa, chi tội ba họ. Bấy giờ có Trần-Kiểu là cháu vua Trần-Anh-Tôn, chốn nạn ở nhà Phan-Thế-Thúc, ở chạì Au-Giang, huyện Đại-An, Nam-dịnh. Nghe tin Quý-Li thăm-nã, dạn lắm, mới sai mời người bạn thiết ở làng Nhân-Chạch là Võ-duy-Dương đến để bàn việc. Khi Dương đến, Kiểu khóc âm lên, và sin bạn báo-thù. Dương đáp: « Ngựa gặp Bá-Nhạc mới gặm hết khoe tài, người gặp tri-kỷ mới liều thân báo-đáp, nay Công tử ngộ nhời, tôi sin tận chung, dù chết cũng cam tâm ». Nói rồi từ-~~ta~~ ra về. Một hôm dò biết Quý-Ly sắp lên núi Thôi-Ngôi vắng cảnh chùa, Dương liền dắt ngọn dao dài, nấp trong bụi dậm trên núi chờ. Quý-Li vô tình lên núi, Dương nhảy sỏ ra dậm một nhát vào mặt, không ngờ dậm chượt trên mũ. Quý-Li dật mình ngã quay xuống, võ-sĩ đồ sỏ vào bắt được Dương. Quý-Li sai cang-nọc khảo-tấn, hỏi ai sui mày làm như vậy? Dương đáp: « Tao cốt báo-thù cho con cháu nhà Trần, tức rằng không giết được mày, liếc quá! » Quý-Li hỏi: « Con cháu nhà Trần là ai? » Dương đáp: « Trăm họ nước Nam, là con cháu nhà Trần cả, chứ ai ». Quý-Li sai đánh, máu chảy đầm-đìa, hỏi đũa nào sui mày? Dương chợn mắt đáp rằng: « Giời sui tao giết đũa vô-đạo, chớ ai sui ». Quý-Li sai lấy kim sắt bẻ hết răng; lại hỏi đũa nào sui mày? Dương cũng nhất-định không sưng. Quý-Li sai chặt hết chân tay. Dương ngắt người đi, tỉnh dậy báo: « mày tha tao ra, tao sẽ nói ». Quý-Li sai tha. Dương ngảnh mặt về làng Tức-mặc lay hai

lay, nói rằng: «Tôi thề sống không giết được đặc, chết cũng sin làm quỷ dữ, mà ăn thịt bằng Quý-Li».

Nói xong đập đầu vào đá, vỡ óc chết. Trần-Kiều nghe tin bạn như vậy, lâu-khóc thấm-thương, rồi chôn sang nước Lão Qua. Dòng dõi nhà Trần, còn sót lại từ đó.

23. — HẠNG - THÁC

Đức Khổng-Tử một hôm, đem các học-trò theo ngồi trên xe đi chơi. Đứa đường gập lũ trẻ con đang nô đùa, trong bọn có một đứa trẻ mặt mũi khôi-ngô, đứng im không đùa. Khổng-Tử dừng xe lại hỏi: đứa trẻ sao không vui đùa? Đứa trẻ đáp: «Đùa là vô-ích, áo rách khó vá, trên buồn lòng cha mẹ, dưới xô-dây với anh em, vừa nhọc mà không bổ-ích, hay gì mà chơi, nên không chơi». Nói xong cúi đầu nhất ngói đập nên một cái thành đứa đường. Khổng-Tử mắng: «Sao này không chành xe». Đứa trẻ đáp: «Từ xưa đến nay, xe phải chành thành, có bao giờ thành lại phải chành xe». Khổng-Tử xuống xe bảo rằng: «Mày hã còn trẻ tuổi mà sao làm chuyện dả-dối vậy?» Đứa trẻ đáp: «Người sinh ba tuổi, đã biết có cha mẹ; con cá sinh ba ngày, đã biết chày đi; con cá sinh ba ngày, đã biết bơi nơi đang hồ, ấy là phép giới tự nhiên, sao lại bảo là dả-dối được». Khổng-Tử hỏi: «Mày ở quê nào, tên gì, họ gì?» Đứa trẻ đáp: «Tôi họ Hạng tên Thác, quê ở Phiên-Hương». Khổng-Tử nói: «Ta muốn đem mày đi chơi, bằng lòng chăng?» Thác nói: «Tôi còn cha già, còn ở nhà phải thờ-phụng; tôi còn mẹ hiền, còn ở nhà phải kính nuôi; tôi có anh hiền, còn ở nhà phải kính thuận; tôi có em ngu, còn ở nhà phải dạy bảo; tôi có thầy học, còn ở nhà phải học tập, không thể đi chơi được». Khổng-Tử nói: «Trong xe ta, có 32 con cờ, mày đánh cờ với tao, bằng lòng không?» Thác nói: «Thiên-tử mà cờ bạc thì bốn bề không yên; chư-hầu mà cờ

bạc thì loạn cương-kỷ, học trò mà cờ bạc thì bài vở sao nhãng; tiểu-nhân mà cờ bạc thì nhà cửa bần-bách; nô tì mà cờ bạc thì phải đòn vọt; làm ruộng mà cờ bạc thì cây cấy mất mùa, vậy thì tôi không thể chơi cờ với ngài được». Khổng-Tử nói: « Tao với mày muốn ra bình thiên hạ, ý mày thế nào? » Thác đáp: « Thiên-hạ thì bình làm sao được, có núi cao, có sông hồ, có Vương-hầu, có tôi tớ. Núi cao mà bình thì chim muông ở vào đâu? Sông hồ mà bình thì cá dái ở vào đâu? Vương-hầu mà bình thì dân trông vào đâu? Tôi tớ mà bình thì lấy ai sai khiến? Thế thì bình làm sao được? » Khổng-Tử hỏi: « Thế mày có biết lửa nào là không có khói, nước nào mà không có cá, núi nào không đá, cây nào không cành, người nào không vợ, vợ nào không chồng, châu nào không sừng, ngựa nào không vó, đực nào không cái, cái nào không đực, thế nào là quân-tử, thế nào là tiểu-nhân, thế nào là không đủ, thế nào là có thừa, thành nào không chợ, người nào không chữ? » Thác đáp: « Lửa đom đóm không có khói, nước giếng không có cá, núi đất không đá, cây khô không cành, người tiên không vợ, ngọc nữ không chồng, châu đất không sừng, ngựa gỗ không vó, đực góa không cái, cái góa không đực, hiền gọi quân-tử, ngu gọi tiểu-nhân, ngày đông không đủ, ngày hạ có thừa, thành vua không chợ, kẻ dốt không chữ. » Khổng-Tử lại hỏi: « Mày có biết giới đất thế nào là kỷ-cương, âm dương, thế nào là chung thủy, đâu là tả, đâu là hữu, đâu là trong, đâu là ngoài, ai là cha, ai là mẹ, ai là chồng, ai là vợ, gió tự đâu mà lại, mưa tự đâu mà đến, mây tự đâu mà ra, sương tự đâu mà bốc, giờ; đất xoay vần bao nhiêu dặm? ». Thác đáp: « chín chín tám mươi một, là kỷ-cương giới đất; tám chín bảy mươi hai, là

âm dương chung thủy; giới là cha, đất là mẹ, mặt giới là chồng, mặt giếng là vợ, đông là tả, tây là hữu, trong là trong ngoài là ngoài, gió tự hang mà lại, mưa tự mây mà đến, mây tự núi bề mà ra, sông tự đất mà bốc, giới đất xoay vần có nghìn nghìn vạn vạn dặm, biết đâu mà kể». Khổng-Tử lại hỏi: «Mày bảo cha mẹ thân hay vợ chồng thân?» Thác nói: «Cha mẹ thân hơn vợ chồng.» Khổng-Tử nói: «Vợ chồng sống cùng chẵn, chết cùng huyệt, sao lại bảo cha mẹ thân hơn?» Thác nói: «Người không vợ như xe không bánh. Không bánh bảo làm thì được bánh; vợ chết lại lấy, lại có vợ, gái ngoan tất tìm chồng đảm, một sớm 10 nhà, tất có nhà khá; 3 cửa sổ, sáu dèm cheo, không bằng một ánh sáng cửa lớn; muôn sao sáng không bằng một giếng sáng, công đức cha mẹ, sao lại không thân?» Khổng-Tử khen rằng: «Đầy quả thực là người hiền, thực là người hiền!» Thác nói: «Thưa ngài, ngài hỏi tôi điều chi, tôi đều giả lời hết, nay tôi muốn hỏi lại ngài một điều, xin ngài chỉ bảo: Ngỗng vịt tại sao mà nổi; hồng nhạn tại sao mà kêu to, từng bách tại sao mà đến mùa đông lại xanh?» Khổng-Tử đáp: «Ngỗng vịt nổi là tại chân vuông, hồng nhạn kêu to là tại cổ dài, từng bách đông xanh là tại duột đặc.» Thác nói: «Ngài dạy sai, không phải, thế con cá, con dãi, chân vuông đâu mà cũng nổi, con cóc con ếch ương, cổ dài đâu mà cũng kêu to, cây tre cây trúc duột đặc đâu mà cũng đông xanh.» Rồi lại hỏi rằng: «Thưa ngài, trên giới nhay-nhay có bao nhiêu sao?» Khổng-Tử nói: «Hải cứ nói việc dưới đất, biết đâu việc trên giới». Thác nói: «Vâng thế thì dưới đất nhùng-nhục có bao nhiêu nhà?» Khổng-Tử nói: «Hải nói chuyện trước mắt, việc gì nói những việc đâu đâu». Thác nói: «Vâng, thế thì trước mắt ngài đây, trên mi tôi có bao nhiêu lông mày?» Khổng-Tử cười mà không đáp, ngảnh lại bảo các học-trò rằng: «Hậu sinh khả ứ». Rồi ngài lên xe đi.

24. — BÁ NHA, TỬ KỶ.

Chung-Tử-Kỳ ở đời xuân-thu, sành nghề đàn, một hôm Bá-nha gảy đàn bụng nghĩ trên núi, thì Tử-Kỳ khen : « Đàn nghe chót vót như núi cao ». Bá-Nha lại nghĩ dưới sông, Kỳ lại khen rằng : « Đàn nghe cuộn-cuộn như nước chảy ». Đến khi Tử-Kỳ chết, Bá-Nha đập Đàn, đứt dây, từ đó thề không đàn nữa, mà bảo rằng : « Trong thiên-hạ không còn có ai là kẻ chi-âm mà nghe được đàn ta nữa ». Ôi ! Bá-nha mất Tử-Kỳ, thế-giới thực là một nơi sa-mạc.

25. VIỆT THƯỜNG

Đời Hùng-Vương nước ta, Việt-Thường đem đồ cống sang nhà Chu bên Tàu. Ông Chu-Công hỏi Sứ-dã rằng : « Người Giao-Chỉ người, tại sao lại để tóc vắn, vẽ mình, dầu trần, chân không, răng đen ? » Sứ đáp : « Để tóc vắn cho tiện vào rừng, vẽ mình để tránh thuồng-luồng, chân không cho tiện chèo cây, dầu trần cho đỡ nực, nhai dầu để cho óu-ế nên răng đen . » Vậy ta ngày nay để tóc vắn ấy là tồn cổ chớ không phải là vắn mình, và xưa chính người mình mặc quần áo vắn, chần, chớ không lưng-thụng như bây giờ, chít khăn mặc áo lòa-xòa như vậy, là bắt chước người Tàu, lâu thành tục quen.

26. NỢ LIÊU THĂNG.

Nguyên trước vua Lê-Thái-Tổ nước ta, đánh nhà Minh, đuổi quân Tàu, có chém chết Đại-Tướng Minh là Liễu-Thăng. Khi dăng hòa, nộp cống, người Minh vẫn bắt đúc người vàng sang nộp, chải đến nhà Mạc, nhà Lê-Trung-Hưng, chiều nào cũng vẫn phải giữ lệ đó, lại còn bắt đem cống cả mấy chum nước giếng Cổ-Loa để rửa hạt châu. Sau đến lượt chúa Trịnh sai quan Thượng-Thư

Nguyễn-Công-Hăng sang sứ, thì ông Hăng sin chúa cứ bãi phăng cái lệ nộp người vàng, và mấy chum nước diếng thì ông lấy nước suối cho vào đem sang Tàu cống. Khi đó bên Tàu nhà Thanh đã đánh đổ nhà Minh rồi. Sang đến nơi, vua Thanh hỏi ông Hăng người vàng đâu? Ông đáp: « Liều-Thăng là tướng nhà Minh, bây giờ là nhà Thanh thống-thuộc muôn nước, nay... theo thói đòi hỏi lộ như người Minh trước, thì kích-khuyến sao được người sau? Vua Thanh sai lấy nước diếng dũa thử hạt chai không thấy sáng, hỏi ông, ông đáp: « Bời đi lâu ngày, nên nước biến mùi như vậy ». Vì ông cãi lẽ thế, nên từ đó hai cái lệ cống đó mới bãi đi được.

27 - LÊ FUẤN-MẬU

Ông Mậu làm quan Thượng-Thư triều Lê. Khi còn nhỏ ông rất chăm học, ăn rất khỏe, mỗi ngày ăn hết năm đấu gạo, học suốt năm canh. Ông vào hầu vua thường thấy Mạc-Đặng-Dung, chỉ xuất thân là anh đánh vật mà được vua yêu dùng, cho làm quan to, Ông tâu với vua Lê rằng: « Đặng-Dung xuất thân hèn-hạ mà được cầm quyền lớn, tôi coi nó có tướng làm phẩn, xin bệ-hạ nên dữ mình, chớ cho ở gần » Rồi ông nhiếc Đặng-Dung rằng: « người chớ có cậy là vật khỏe, đây ta không thêm đó thôi. » Đặng-Dung tức lắm, xin vua cho phép vật. Ông hăng-hái xin vàng ngay, búi tóc dộn kim, cỡi áo vào vật, chỉ một keo là Đặng-Dung ngã quay xuống đất, ông chẹn ngay vào cổ họng, nói to lên rằng: « Giết được thằng giặc này, tuyệt được cái lo về sau, là ở keo vật này đây. » Vua thấy thế Đặng-Dung nguy, vội xuống ngai bắt ông phải buông ra. Ông tức mình cáo quan về nhà. Sau quả-nhiên Mạc-Đặng-Dung cướp ngôi nhà Lê lên làm vua, cho mời ông ra làm quan, về thu-phục nhân tâm; ông dả vờ làm ra tật thông

manh, sai người dắt vào triều. Đấng-Dung mừng lắm. Ông nói là thông-manh, xin phép cho đến gần vua để chiêm-cận. Khi đến ngai vàng, ông nhô ngay vào mặt Đấng-Dung, chơn mắt mắng rằng: « Thằng phản-quốc kia, diết vua cướp nước, dẫu chó lợn cũng không thêm ăn lộc của mày, nữa là tao, đừng đừng một vị Lê-thần, lại thêm làm bầy-tôi mày hay sao? ». Nói xong đập đầu chết. Đấng-Dung thương là trung-nghĩa, thảo sắc phong tặng, cho rước về làng, đến nửa đường sét đánh cháy tờ sắc.

28. — LỮ-BẮT-VI

Dị-nhân là công-tử nước Tần, bị nước Triệu bắt giữ làm con tin. Một hôm ra chợ chơi, gặp một người lái buôn là Lữ-Bắt-Vi, Vi xem tướng biết sau có thể làm đến Hoàng-Đế, vội xếp đồ hàng lại về hỏi cha rằng: « Làm ruộng thì lời mấy bội? » Cha đáp: « Thập bội ». Vi lại hỏi: « Thế thì buôn châu ngọc lời mấy bội? » Cha đáp: « Bà bội ». Vi lại hỏi: « Thế còn lập vua định nước, tôi nay muốn buôn một vị đế-vương, thì lời mấy bội? ». Người cha ngạc-nhiên bảo: « Nếu con mà làm được thế thì lời không biết đâu mà nói. » Vi liền phí nghìn vàng, tiêu hết gia tài, lại lập kế ép gả cả vợ đã có mang hai ba tháng cho Dị-nhân, rồi sang Tần luôn-lọt lo được đến đánh tháo Dị-nhân ở Triệu về làm vua nước Tần, Lữ-bắt-Vi được phong làm Thừa-Tướng, được phép mang gươm lên điện, ra vào trong cung tự-do, sau lại nối lập con vua là Tử-Chánh tức là Tần-Thủy-Hoàng lên ngôi. Thủy-Hoàng tức là con Lữ-Bắt-Vi, việc kén đó duy có một mình Vi biết. Nguyên nhà Tần là họ Doanh, vì vậy đời sau có câu: Tần dĩ Lữ diệt Doanh là chuyện này vậy. Xem câu chuyện này thực Lữ-Bắt-Vi dan-hùng có một, và là một bác lái buôn khác hết mọi kẻ xưa nay.

29. — HÀN-TÍN NHẬP BAO-TRUNG

Hàn-Tín là một người văn võ kiêm toàn, trí cả tài to. Khi hàn vi chưa gặp vận còn phải bị thặng đồ-tễ ngoài chợ làm nhục bắt luồn chôn, khi đói rét còn phải xin bát cơm bà Siêu-mẫu, khi theo Hạng-Võ thì làm một tên quân cầm kích. Ôi ! Anh hùng mãi một, ai kẻ biết dùng ! Khi đó Hàn-Cao-Tổ còn núp ở Bao-Trung, định chờ Trương-Lương đi khắp thiên-hạ tìm lấy một người phá Sở Đại-nguyên-Soái để đánh Hạng-Võ. Trương-Lương tìm được Hàn-Tín biết là người có thể đương nổi chức ấy, mới lập kế bán gươm mà gặp được Hàn-Tín, nói cho bội Sở quy Hán. và trao bức dáo-thư làm tin, để khi vào Bao-Trung thì cứ đưa cái thơ đó ra, sẽ được trọng-dụng ngay. Đường vào Bao-Trung núi non chông chát hiểm-chở, Hàn-Tín một người một ngựa, lặn suối chèo non, chôn Sở vào Bao-Trung. phần sợ quân đuổi theo bắt về, phần không thuộc đường, phần thì núi non hiểm-chở, dữa rừng hỏi thăm đường phải gạt nước mắt diết tiều-phụ, dan nạn siết kê, vào được đến nơi, thấy phong cảnh Hôn-Trung thực là Nghiêu thiên Thuấn-nhật, y quan văn vật, phong cảnh đua tươi, lặn-la tìm đến quán Chiêu-Hiền, ngoài quán có cheo bản văn hiệu-dụ dân rằng :

1. — Hiền binh-Pháp, thông thao-lược, dùng làm nguyên-Soái,
2. — Sức khỏe muôn người khôn địch, dùng làm Tiên-Phong.
3. — Võ nghệ siêu-quần, sai đâu được đấy, dùng làm Táng Kị.
4. — Biết thiên-văn, thời vận, dùng làm Táng-Hoach.
5. — Biết địa-lý. kiểu-thế, dùng làm Hướng-Đạo.
6. — Công binh, chính-chức. dùng làm ký-lục.
7. — Biết cơ-liệu, quyền-biến. che dự vào quân-tình.
8. — Có tài ăn nói, biện bác, dùng làm thuyết-khách.
9. — Tính-toán dôi, dùng làm thư-ký.
10. — Chử nghĩa nhiều, văn đáp được, dùng làm bác-sĩ.
11. — Làm thuốc hay, dùng làm quốc-thủ.
12. — Nhanh-nhẹn, thám-thính dôi, dùng làm Tế-Tác.
13. — Biết chưởng-quản lương tiền, dùng làm Cấp-Quân-Quy

« ai biết điều nào, cứ vào quán, khai tên họ, không luận sang
« hèn, sẽ khảo-hạch, sét thực có tài, sẽ tùy tài trọng dụng. »

Xem xong Hàn-Tín nghĩ rằng : « nếu mình vào mà đưa ngay cái đặc-thơ của Trương-Lương ra thì là nhờ tay người, hèn lắm, ầu là dấu phắt ngay đi, đem tài học mình phổ bày cho họ sợ đã, rồi sau ta sẽ đưa đặc thơ ra mới là cao-kiến »
Khi vào tới nơi, ra mắt Đẳng-Công Hạ-Hầu-Anh và Thừa-Tướng Tiêu-Hà, nói nhiều câu rất hùng-hồn rằng : « Tôi ở nước Sở, Hạng-Vương chẳng biết dùng, nên phải bỏ chỗ tối tìm chỗ sáng, chỉ dốc lập công, chẳng nề thiên sơn vạn thủy tới đây, sét trong 13 điều đẳng bản còn thiếu một điều là : tài gồm văn-võ, học chót thể-dan, ra là võ, vào là văn, chấn Trung-nguyên, an Huê-Hạ, đánh đầu được đẩy, lấy thiên-hạ như dõ bàn tay, vậy tôi đến xin đẳng vào đều đó. » Hai ông nghe nói cả kinh, hỏi đến lục thao tam lược, Hàn-Tín đọc vanh-vách không sai một chữ. Hai ông đứng dậy vái mà xin hỏi đạo làm tướng. Hàn-Tín đáp : « những người làm tướng đời nay chỉ biết binh pháp, mà không biết dùng, tuy thuộc sách Tôn, ngô mà cũng hão, binh phải biết thay đổi mà dùng mới được : xưa có một người chế được thứ thuốc xoa vào tay, mùa rét không biết lạnh, nhờ thuốc đó mà làm nghề đặt vải trên sông phát tài, sau có người khách mua 100 lang vàng bài thuốc đó, qua nước Ngô chơi, gặp khi mùa lạnh, nước Việt đem quân đánh nước Ngô, quân Ngô rét quá, người khách dâng bài thuốc đó để quân Ngô xoa tay mà đánh giặc, quân Ngô không lạnh nữa, đánh có một trận mà quân Việt thua, người khách được cất làm quan to. Xem đó thì biết cũng là một bài thuốc, thế mà ở người thợ dệt thì chỉ là cho đỡ lạnh mà đặt thuê, dùng vào việc quân thì lại đuổi được giặc, vậy thì đạo làm tướng không những là thuộc binh thư, mà còn phải biết dùng binh mới được. Phải thuộc thi thư, biết việc nên hư, tướng thiên-văn, thông địa-lý, không đâu

là không biết không hiểu. Vả chẳng làm tướng là người dữ tinh mạng cho ba quân, nước nhà an-nguy, quan-hệ lớn-lao. Làm tướng phải có 5 tài, bỏ mười lỗi. Năm tài là ; Trí, nhân, linh, dũng, trung. Trí, thì không loạn ; nhân phải thương người ; linh, thì chẳng lỗi hẹn ; dũng, thì chẳng nên phạm ; trung, thì chẳng hai lòng. Còn mười lỗi là ; có dũng mà coi chết như không, có việc gấp mà lòng vội, liêu hay mà ham lợi, có nhân mà chẳng nỗ diệt, có trí mà chẳng biết sợ, có tinh mà hay tin lầm, có trông sạch mà chẳng thương người, có mưu mà lòng đa nghi, có cứng mà hay ý mình, có mềm yếu mà ưa dùng người. Làm tướng mà có mười lỗi đó thì không dặng, cho nên làm tướng phải có đủ 5 tài, và bỏ 10 điều lỗi đó, ấy mới gọi là trong thiên hạ vô-dịch. Đời nay mà làm tướng, chỉ là có mưu mà không dũng, ý mình dối mà chẳng dung người, ngoài thì cứng-kinh mà trong thì khinh-dễ, khoe mình ngời sáng mà chế kẻ thấp-hèn, có linh kiêu-ngạo, sợ hổ với kẻ dưới, khoe sự dối của mình mà dấu điều hay của người, dấu sự sâu của mình mà phô sự sâu của người, ấy là mấy mối tệ của đạo làm tướng, nhiều người vẫn thế, nên làm tướng không hay là vì vậy. Chẳng dám nói khoe, như tôi mà làm tướng, thì thực là noi theo binh-pháp xưa, ít ai biết dặng, lấy văn mà dùng, lấy võ mà sửa, lấy tĩnh mà dữ, lấy động mà phát, binh chưa ra thì êm như non như núi, binh ra rồi thì như biển như sông, biển hóa như càn-khôn, hiệu-lệnh như sấm-sét, thưởng-phạt như bốn mùa, mưu chước như quỷ-thần, mất mà hay còn, thác mà hay sống, yếu nên mạnh, mềm nên cứng, chuyển nguy thành an, chuyển họa thành phúc, cơ biến không chừng, quyết thắng ngàn dặm, từ giời, đất, trong, ngoài, không chỗ nào sai-sót, đông đến 10 muôn 100 muôn, cũng phân-biệt dặng, diệt giặc đo bằng thước bằng phân, ngày làm đêm, đêm làm ngày, không chỗ nào mà chẳng gồm, có khuôn-phép, theo việc mà nên, tột chỗ nhiệm-mầu, thông-

hiều việc xưa nay, thuận-thực việc nhâm-dộn, định lễ an-nguy, quyết cơ thắng-bại, có quyền vận-dụng mà dấu cái trí vô-cùng, dõ việc âm-dương, phân đường sanh-khắc, rồi mới lấy nhân mà dùng, lấy lễ mà lập, lấy dũng mà chế, lấy tnh mà nên, như vậy mới là Y-Doãn của Thành-Thang, Phó-Duyệt của Võ-Đinh, Tử-Nha nơi Vị-Thủy, Nhạc-Nghị tại Yên-Sang, ấy là đạo làm tướng của tôi, tích-chữ đã lâu ngày nay tôi bỏ Sở theo Hán, dặng lo-lập công-lao, khác nào như Bá-Lý-Hề, bỏ nước Ngụ về Tần, vì Tần biết dùng Lý-Hề, nên dặng nghiệp bá, xưa nay người hiền chẳng hề vô-ích trong nước bao giờ; chỉ tại nơi vua, biết dùng cùng chẳng biết dùng mà thôi; Lúc tôi ở Sở, bao phen hiền kẻ bầy mưu, mà Hạng-Vương chẳng biết dùng, nay tôi quy Hán, nếu Hán-Vương mà biết dùng, tôi tình-nguyện thống-lãnh binh-quyền, đánh Sở, lấy Tam-Tần, thâu lục quốc, lấy đất Hàm-Dương, như chõ tay, song tôi còn e các ngài chẳng muốn tiến-cử, mà Hán-Vương chẳng muốn dùng đõ mà thôi.» Hầu-Anh và Tiêu-Hà nghe xong khiếp-dảm tinh thần, vội đưa Hàn-Tin vào dặng Hán-Vương. Hán-Vương vận hỏi Hàn-Tin muốn nhờ, thử-thách muốn nhẽ, biết là người kỳ tài mà trọng-dụng. Lúc đó Hàn-Tin mới đưa cái dác-thư của Trương-Lương ra, vua tôi mới ngã ngựa người, chừ Hàn-Tin là bậc cao-trí, rồi dặng dần bái-tượng, rước Hàn-Tin lên chức Phá-Sở-Nguyên-Nhung, thống-lãnh hết binh-quyền trong nước đánh Sở, nên được nghiệp Đế, gồm thâu thiên-hạ, gây dựng 800 năm cơ-nghiệp, đều nhờ một tay Hàn-Tin. Xem đõ Hàn-Tin là một bậc tài trí có thừa, khi tiến thân không nhờ lá dác-thư Trương-Lương tiến-cử, tự mình biết dĩ phẩm-giá cao-kỳ.

30. — TIẾNG CƯỜI ĐỒ QUÁN

Vua U-Vương nhà Châu yêu quý nàng Bao-Tự đến nỗi đẽ Bao-Tự cướp ngôi Chánh-Hậu mà Bao-Tự cũng chưa

được vui lòng. Cả ngày không cười bao giờ. Vua truyền hễ ai làm cho Hoàng-Hậu cười được một tiếng sẽ thưởng cho nghìn cân vàng. Còn Bao-Tự chỉ cả ngày thích nghe tiếng sé lựa soạc soạc, mỗi ngày cung-nga sé đến 100 tấm lựa bên tai, mà cũng không vui cười. Sau có quan ninh-thần là Quách-Thạch-Phủ dâng kể rằng: Tại núi Ly-son có 10 cái phong-hỏa-dài, và có mấy mươi cái trống rất lớn, nguyên của các Tiên-Vương đặt ra, phòng khi giặc Tây-Nhuong, hoặc có truyện gì cần-cấp, sẽ đốt dài ấy lên, lửa khói thấu giới, nổi trống lên như sấm, cho các chư-hầu hay mà đem binh đến cứu, đã bao lâu nay chưa bao giờ dùng tới, Bệ-Hạ-nên cùng với Hoàng-Hậu ngự tới đó, bày tiệc yến vui chơi, rồi sai đốt dài, đánh trống, binh các chư-hầu tất phải hấp-tấp đến ngay, đến nơi không có giặc-dã chi, lại lui-thủi mà về, chắc là Chánh-Hậu phải tức cười.» U-Vương nghe nhời, đến tối cùng Bao-Tự ngự ra Ly-Cung rồi đang đêm sai đốt Hỏa-Đài và nổi trống, lửa cháy đỏ giới, trống vang dậy đất, các chư-hầu lục-tục kéo binh đến. Tới nơi chỉ thấy trên lầu vua cùng Bao-Tự đang yến tiệc. Các chư-hầu đều trưng-hứng nhìn nhau rồi lại dẹp cờ quốn trống dẫu về đấy. Bao-Tự trên lầu ngó xuống, thấy các chư-hầu hấp-tấp kéo đến lại hồng-hộc kéo về, bấy giờ mới cười một tiếng dài. U-Vương mừng nói « Nay được Ai-Khanh cười một tiếng, xem càng sinh tốt muôn phần, hả lòng trần quả, ấy là nhờ sức Thạch-Phủ đó. » Rồi lấy ngàn vàng mà thưởng Phủ. Đến nay có câu, ngàn vàng mua một tiếng cười là tích này vậy. Mấy năm sau có Nhung-Chúa đem binh đánh. vua U-Vương phải bỏ cả cung-diện chạy, đốt Hỏa-Đài lên chẳng ai đến cả, đến nỗi U-Vương mất nước bị diết chết, ấy cũng vì một tiếng cười của Bao-Tự mà nước mất thân tan.

31. — LẬP KẾ CAN VUA

Khương-Thị là mẹ Trịnh-Trang-Công. Tuy là mẹ nhưng không yêu Trang-Công, mới lập mưu định với con thứ yếu hơn là Cung-Thúc, định đem binh ở ngoài về diệt anh đi mà làm vua. Thư từ đi lại, chẳng may Trang-Công biết, đem binh diệt em đi và đẩy mẹ ra đất Dĩnh, thề độc với mẹ rằng: « Từ nay quyết không nhìn mẹ nữa, bao giờ cùng chết xuống huỳnh-tuyền mới nhìn nhau.» Quan Trấn-Ái là Dĩnh-Khảo-Thúc thấy vua làm như vậy than rằng: « mẹ tuy chẳng phải nghĩa mẹ, song con cũng không nên bỏ đạo con, thôi thế là phong-hoá nát rồi. ! » Bèn đi tìm mấy con chim Xi-hiêu, mượn có là dâng thịt rừng, vào chầu Trang-Công. Vua hỏi: « người cho ta chim gì lạ vậy ? » Khảo-Thúc đáp: « Tên nó là Xi-hiêu, ban ngày thì vật lớn như núi Thái-Sơn nó cũng không thấy, nhưng ban đêm thì dấu vật mảy may nó cũng trông rõ. Vật nhỏ thì thấy, vật lớn thì mù. Lúc nhỏ mẹ tha mồi nuôi nó, lớn lên lại mồi mẹ mà ăn thịt đi, ấy là chim bất hiếu, nên bắt nó mà ăn, nhưng thịt nó ngon, nên đem vào dâng Bệ-Hạ. » Vua nghe nói động lòng làm thình sai đãi tiệc. Khi ăn tiệc Khảo-Thúc lại cắt một miếng thịt dê ngon dấu vào tay áo. Trang-Công trông thấy hỏi sao vậy. Thúc đáp: « Tôi còn mẹ già, nhà nghèo không có chi, mỗi ngày thường chỉ kiếm thịt rừng dâng mẹ tôi ăn cho lạ miệng, chưa từng được hưởng miếng đũa-chung, nay Bệ-Hạ cho tôi ăn đây. còn mẹ tôi ở nhà chưa dâng hưởng chút ơn vua, tôi tưởng đến mẹ tôi, nuốt sao chò vào, nên phải mạo phép ăn cắp một ít lộc vua, để đem về nấu canh dâng mẹ tôi : » Vua nghe nói cảm-động, dưng dưng nước mắt. Thúc vội hỏi: « sao Bệ-Hạ lại buồn như vậy ? » Vua nói: « Khanh có mẹ mà phụng-dưỡng, được chọn đạo làm con, ta đây giàu sang đến bậc chư-hầu, mà chẳng thờ mẹ đặng, thực không bằng khanh, nên đau lòng mà khóc. » Khảo-Thúc dả vờ chẳng

biết, ngạc-nghiên hỏi rằng : « Kia thế Khương-Thái-Hậu mạnh dõ thế nào, sao Bệ-Hạ lại nói không thờ mẹ dặng ? Trang-Công mới kể đầu đuôi và có thể đọc như vậy. Khảo-Thúc nói : « Nay Cung-Thúc đã thác, Khương-Thái-Hậu còn có mình Bệ Hạ là con, nếu chẳng phụng-dưỡng, thì khác-chi loài chim Xi-Hiêu, nếu còn ngại lời thề, tôi xin lập kế dãi. » Rồi Khảo-Thúc sai người ra chân núi Ngưu-Tì, đào xuống rất sâu đến mạch, làm một cái nhà có thang bắc xuống, rồi mời Khương-Thị xuống ở, tỏ nỗi Trang-Công đã ăn-năn tội và nhớ mẹ lắm, song mời Trang-Công cũng xuống đó mà gặp mẹ, rồi mới rước về cung phụng-dưỡng. mẹ con được chọn đạo mẹ con, ấy cũng là nhờ lòng trung Khảo-Thúc, vua Trang-Công được tiếng là con thảo, hậu thế không cười, cũng là nhờ ơn Khảo-Thúc.

32. — LỜI NÓI CHÍ-KHÍ

Trịnh là nước nhỏ, Tề là nước nhớn. Một khi Trịnh-Trang-Công sang hội với Tề-Hi-Công, Tề-Hi-Công có một người con gái nhỏ muốn gả cho con Trịnh-Trang-Công là **Thế-tử Hốt**. Trang-Công về bảo con rằng : « nước Trịnh ta nhỏ, nay nước Tề muốn kết nghĩa với ta, nếu được như vậy thì sau này có việc chi cũng nương-nhờ dặng, vả chẳng việc này là tại dặng kia muốn gả, chớ không phải tại ta, con nên ưng-thuận. » Hốt thưa : « Thê dả tề dả, mới là phối-ngẫu, nay Tề nhớn, ta nhỏ, nhớn nhỏ không sừng, con không dám với cao. Vả đứng làm giai, mình phải tự lập lấy mình, há đi trông cậy người, vị việc sang cả, mà định trông nhờ về việc hôn-nhân ấy, sau này mượn thế người, ý quyền nhà vợ mới dữ được nước sao, xin cha chớ ép, con không ưng-thuận đâu. » Tề-Hi-Công nghe câu truyện đó, khen Hốt còn nhỏ tuổi mà chí-khí khiêm-nhượng, nên không nói đến việc hôn-nhân ấy nữa.

33. — TRÙNG-NHĨ

Trùng-Nhĩ là con vua nước Tấn, vì việc phế truởng lập thứ, mà phải chạy chốn ra các nước, long-đong 19 năm giới đói rét khờ-sở, các người theo phò đều hết lòng giúp chúa như Hồ-Mao, Hồ-Yên, Triệu-Thôi, Giới-Tử-Thôi, Ngụy-Thù, v...v... đều là hào-kiệt. Có khi đói quá, hết cái ăn. Tử-Thôi phải cắt thịt đùi dâng, mong giúp Trùng-Nhĩ về nước làm vua. Đến sau nhờ binh Tấn đưa về nước. Khi sắp về đến nước, qua sông Huỳnh-Hà, Hồ-Thúc là người giữ hành lý cho Trùng-Nhĩ trong khi lánh nạn, đang gom góp những đồ thường dùng 19 năm cực khổ, áo rách cơm khô, đồ nát, chén vỡ, chiếu rách, nệm sơ, đều sai khiêng xuống thuyền hết; Trùng-Nhĩ thấy vậy cười bảo rằng : « Ta nay về làm vua, ăn ngọc cũng có, những vật rách vỡ ấy còn dụng làm chi ». Nói rồi sai quân bỏ cả lại trên bờ, Hồ-Yên thấy vậy than rằng : « Công-Tử chưa dặng giàu sang đã sớm quên nghèo đói, ngày kia thương mới bỏ cũ, chúng ta còn có ra chi, những người theo lúc hoạn-nạn đây, vì cũng như đồ rách vỡ đó, ồng thay 19 năm cơ-khổ, nay thấy quang cảnh như vậy, cũng nên sớm từ đi, sau còn có ngày nhắc tới ». Nói xong đem hòn ngọc của Tấn-mục-Công trước cho riêng mình, quỳ trước mặt Trùng-Nhĩ thưa rằng : « Nay Công-Tử về làm vua, trong có chư-thần, ngoài có Tấn-Tướng, tôi có theo cũng là vô-ích, xin cho tôi làm ngoại-thần ở xa cũng dặng. Nay có viên ngọc đem dâng dặng làm vật kỷ-niệm. Tôi nghĩ khi Công-Tử còn lênh-dênh đất khách, tôi hết lòng phò, nay về đến nước rồi, sét bôn-phận tôi long-đong, sức mỗi gối dùn, vì như cửa rách vỡ kia, có dẽ cũng là vô-ích, nên tôi xin kiếu trước ». Trùng-Nhĩ nghe xong, nghĩ mình đáng tội, đứng đứng nước mắt, liền sai lại khuôn bết đồ vỡ rách đó xuống thuyền, rồi dòm sông mà thề rằng : « Tôi về

nước mà quên ơn ai, thời con cháu tuyệt-diệt.» Rồi quăng viên ngọc xuống sông bảo rằng: Hà-Bá làm chứng. Trong bọn theo phò về đó, duy có Tử-Thôi nghe câu truyện đó, lấy làm buồn-bực, bỏ mà về nhà, cam chịu nghèo hèn đói khát, dệt chiếu đóng dầy nuôi mẹ già, một hôm mẹ bảo rằng: «Con theo phò vua 19 năm giờ, dan-nan lao-khổ, cắt thịt vua ăn, sao chẳng vào chiều nhắc lại, dặng nhờ đôi ba đấu gạo, chẳng hơn chịu khổ thế này sao?» Tử-Thôi thưa: «Tôi thà chọn đời đóng dầy dệt chiếu, chớ chẳng ~~đem~~ tham công mà mong lộc của ông vua bạc đó». Mẹ nói: «Con biết làm hiền-sĩ, ta lại không biết làm mẹ hiền-sĩ sao» Rồi 2 mẹ con đưa nhau vào rừng, cất lều trong khe núi Miên-Thượng ở. Sau Trưng-Nhĩ nhớ đến công, cho mời ra, ông không ra, sai đốt rừng để sợ mà ra, ông cũng không ra; hai mẹ con chịu chết cháy với nhau trong rừng. Vua than khóc, sai lập miếu thờ, và cấm hết dân-dan năm nào cũng đến hôm đó là mồng 3 tháng 3 không được dùng lửa, ấy là Hàn-Thực-Tiết mà ta bắt trước theo Tàu đó.

34 — BÁ-LÝ-HỀ

Lý-Hề người nước ngư tự là Tỉnh-Bá, nhà nghèo-khó, 30 tuổi mới cưới vợ, sinh 1 con gái, ông học tài uyên-bác, song chưa gặp thời. Vợ có khuyên chồng đi lập công-danh, nhà còn có một con gà là của cải, đem diết làm thịt, lại thiếu củi phải bẻ cửa và theu ra đụn, để làm tiệc đưa chồng. Lý-Hề bỏ nhà ra đi, trăm dặm nghìn sải, qua Tề không ai hỏi tới, 40 tuổi còn đi ăn mày nơi đất Chết, gặp được bạn nghèo tri-âm là Kiên-Thúc tìm một việc cho đi chăn châu, để lấy tiền chi-dộ. Nhờ được nuôi châu khéo mà được làm gia-thần Vương-Tử-Thoát nước Châu. Sau nhờ bạn là Cung-Tri-Kì tiến lên vua Ngụ làm quan Đại-Phu Đến khi sau, lại bị Tần-Hầu sai đi phò dâu đám cưới qua Tần. Hề than rằng: «Ta ôm tài tế-thể mà không gặp dặng minh-chúa, mà chồ

tài với đời, già rồi còn làm khách đưa dâu cho người, làm thân đầy-tớ, khờ biết đường nào ! » Rồi dĩa đường bỏ có dâu mà chồn, qua l'ống bị lấm nổi khó-khẩn, qua Sở lại bị nghi là dan-tế, bắt chối, rồi bắt nuôi châu ngựa. Sau Tần-Mục-Công biết là người hiền đón về. Khi xuống xe Tần-Mục-Công thấy Lý-Hề đầu đã bạc phơ, hỏi tuổi thì đã 70 chẵn, Mục-Công than rằng : « Già rồi còn chi. rất đáng tiếc ! » Lý-Hề nói : « như khiến đi đuổi chim bay, bắt thú dữ, thì tôi già thực, còn như khiến tôi ngồi lo việc nước, thì tôi hẳn còn trẻ lắm, xưa Lã-Vọng tuổi đã 80, còn ngồi câu nơi sông Vị, vua Vâu-Vương đón về làm Thượng-Phụ, nay tôi về với Chúa-Công đây, so với Lã-Vọng chẳng là còn sớm hơn mười năm sao ? » Mục-Công khen và phong làm Tả-Thừa-Tướng. Lý-Hề lại tiến-cử bạn cũ là Kiên-Thúc phong làm Hữu-Thừa-Tướng. Tim được cả vợ con cũ, xum họp mọi nhà,

35. — BÀ HUYỆN DƯƠNG.

Lý-Khẩn làm quan huyện Hạng-Thành đời nhà Đường. Một hôm có giặc đến đánh thành, quan huyện toan bỏ chạy. Bà vợ người họ Dương cản chõng lại nói rằng : « Giặc đến cướp thành, phải hết sức dữ thành, dữ không nổi thì chết, đạo làm tôi ăn lộc nước, như thế mới là chung. Nay ông lại chồn là nghĩa làm sao ? Bây giờ cứ mộ quân cho nhiều, khao-thưởng cho hậu, như thế là dữ được, sao lại nhát mà chạy ? » Rồi bà bôn thân đi chiêu dụ nhân-dân và coi dữ lương-thảo, hết sức thủ thành thay chõng, Khi đao chiến, chẳng may quan huyện bị mũi tên vào vế, lại toan lảng, bỏ thành chạy lấy một mình. Bà giận quá, cản lại bảo rằng : « Đã chết dâu mà sợ, sao hèn thế, ông không ở đây thì ai chịu liều chết, ví dù có chết nữa cũng là chết vì nước mới là

vinh, còn hơn chết ở trên lòng tôi à! » Ông huyện thấy quá sinh ra cảm-khích, liền đánh, quả-nhiên quân giặc phải lui.

36. — DANH LỢI BẤT NHƯ NHÂN

Vua Tề-Suyên-Vương nghe tiếng Nhan-Súc là bậc kỳ-sĩ, một hôm ngự xe đến chơi nhà, muốn vời ra cho làm quan. Nhan-Súc từ chối rằng: « Ngọc vốn ở núi, đem mài dũa làm đồ chơi, tuy vẫn là quý-báu, song mà vóc ngọc không còn. Kẻ sĩ sinh ở nơi thôn-dã, ra làm quan, tuy có vinh-hiến, song tinh-thần không được toàn- vẹn. Súc tôi xin ở nhà, lúc đói ăn cơm rau, cũng ngon miệng như ăn cơm thịt, lúc đi cứ khoan-thai bước một, cũng nhẹ-nhàng như lên xe xuống ngựa một đời không tội-lỗi với ai, cũng xứng bằng quan cao chức trọng, tinh-thần lúc nào cũng trong-sạch, chính-định. ấy là đủ khoan-khoái cho Súc rồi, xin nhà vua lượng xét tha cho » Nói xong Súc bái tạ mà tiễn Tuyên-Vương về.

37. -- NGHÈO VÌ ĐÂU ?

Tử-Tang là bậc cao-sĩ rất nghèo đời Xuân-Thu. Một hôm giờ mưa, có người bạn là Tử-Dư đem gạo lại cho. Tang đang đánh đàn hình như than khóc, líu-nhiu nảo-nuột nghe như : Cha ư? mẹ ư? giờ ư? người ư? Dư hỏi sao lại đàn thế? Tang đáp: « Tôi nghĩ mãi, không biết từ đâu đến nỗi cùng-cực thế này. Nào phải cha mẹ tôi muốn cho tôi nghèo-khổ đâu? Có phải giờ đất bắt riêng một tôi nghèo đâu? giờ đất coi ai cũng như ai, không che-chở riêng ai. Hay tại người ư? Tôi muốn tìm cho biết tự đâu mà ra sự cực khổ.» Dư đưa gạo cười mà đáp rằng: chẳng phải tại giờ đất, cha mẹ, mà cũng không phải tại người. Ấy là tại mình cả, số mình sui ra thế nên phải chịu. Nên cứ chách mình, mang lấy tài làm chi cho cực, bởi bác giàu về chữ «hiền»

— 82 —

rồi, nên phải kém đường danh lợi, nếu bác thế mà lại giàu nữa sang nữa, chả hóa ra Tạo-hóa không công ru, ấy là phép thừa-trừ của ông Tạo đó. Bác nên vui lòng mà nhận lấy cái cực như bác, ấy là kho vàng đạo-dức đó!».

38. — AN-TỬ QUA NƯỚC SỞ.

An-Tử làm quan Tể-Tướng nước Tề, vâng mệnh vua sang sứ nước Sở. Ông rất có tài hùng-biến. Khi tới nước Sở, vua Sở thấy ông người lùn thấp, mới sai làm một cái khải-hoàn-môn kín cả đường để đón, chỉ để một lỗ chòn bé thấp; rồi sai quan rước ông qua cửa đó. Ông nhường các quan đi vào trước, ai ai cũng phải khom lưng mới qua được, các quan đều buồn cười có ý chế-nhạo, chờ ông qua đó thì cười rầm lên mà chế-diêu. Ông biết vậy không vào, vua Sở ở trong hỏi rằng: Lỗ hồng đó Tể-Tướng đi lọt còn thừa mà, sao không vào đi, hay cửa còn to quá sao, mà Tể-Tướng chưa bằng lòng? Ông đáp: « ấy là lỗ để chui, không phải cửa quan Tể-Tướng đi ». Vua phải phá đi, ông mới vào. Khi ăn tiệc, vua Sở lại ngầm sai bắt một người chửi lại dẫn ra trước tiệc. Vua hỏi quân, người đó quê ở đâu và làm sao lại bị bắt như vậy? Quân thưa: « Tên này là người nước Tề, phạm tội ăn cắp ». Vua Sở nhìn vào mặt An-Tử hỏi rằng: « Sao người nước Tề hay trộm cắp thế nhỉ? » Ông đứng dậy chấp tay tâu rằng: « chúng tôi trộm nghe cây quất mọc ở đất Hoài-Nam thì ngọt, đem đồng ở đất Hoài-Bắc thì chua. Cành lá đồng nhau, mà chua ngọt khác nhau, ấy là vì thủy-thổ khác nhau vậy. Dân Tề chúng tôi sinh trưởng ở đất Tề thì ai cũng thực-thà, nay sang Sở ở, lại sinh ra trộm cắp, có lẽ cũng vì thủy thổ khác nhau mà ui ra thế chẳng! » Vua Sở cười mà rằng: « Ta nói đùa

mà thành bị nhục, thế mới biết kẻ cả không nên nói đùa bao giờ ! »

39. — BỒI XE ÔNG AN-TỬ

Ông An-Tử làm quan Tể-Tướng nước Tề, tính rất khiêm-nhường. Thế mà người bồi xe ông, khi đánh xe, tay cầm dù, tay cầm cương, vênh-vang ra dáng tự-đắc ; người vợ anh bồi thấy thế xin bỏ chồng đi. Chồng hỏi tại sao ? Vợ đáp ; « An-Tử người gầy thấp bé nhỏ, làm đến Tướng Quốc, danh tiếng lừng-lẫy khắp thiên-hạ, mà vẫn trầm-trọng nhún-nhường, như chẳng bằng ai. Còn như chàng thì cao lớn đầy đà, làm một tên đánh xe hèn-hạ, mà đã lấy làm vinh-hạnh, ra bộ kiêu-ngạo, tưởng không ai bằng. Thiếp lấy làm nhục quá, sấu-hổ mà ở với chàng, vậy cho thiếp xin đi. » Tên đánh xe từ đó mới nghĩ ra, bỏ được nết cũ. Ông An-Tử thấy từ đó tên đánh xe đã biết sửa mình, ông khen người vợ hiền, và cố dấy bảo thêm tên đánh xe, rồi sau cất lên làm quan đến chức Đại-Phu, làm việc rất thanh liêm, nên bực hiền-quan.

40. — NINH-THÍCH

Ninh-Thích là người hiền nước Vệ, lúc nghèo phải đi chăn trâu. Một hôm Tề-Hoàn-Công cùng Quân-trọng đi chơi. Quân-trọng đi xe trước, đến Ngao-Sơn gặp Ninh-Thích. Trọng biết là người hiền, muốn dâng lên vua dùng, mới ngồi trên xe viết một phong thơ dao cho Thích, đợi xe vua đi sau thì dâng thơ sẽ được trọng-dụng. Khi xe Hoàn-Công đến. Ninh-thích gõ sừng trâu mà hát nhiều câu phạm đến chính-trị. Hoàn-Công sai bắt lại hỏi : « người là một đứa chăn trâu, biết chi đến việc thời chính, và đương lúc này, Thiên-tử nhà Chu ngồi trên, ta khiến chư-hậu ở dưới mà xưng nghiệp Bá, dân được an cư lập

nghiệp, cỏ cây điều tươi-tốt, dẫu đời Nghiêu Thuấn cũng đến thế, sao người cả gan dám hát chê bai? » Thích đáp: « Kẻ tiểu-nhân đâu dám chê-bai việc thời chính. Tôi tuy là kẻ thôn-phu, song được đọc sách cũng biết đời vua Nghiêu, Thuấn 10 ngày một trận gió hòa, 5 bữa một đám mưa xuân, dân gian làm ruộng mà ăn, đào giếng mà uống, biết thuận phép vua. Đời nay có được thế chẳng? sao Minh-Công lại nói hơn xưa được? Tôi lại nghe vua Nghiêu-Thuấn trị vì trong nước được yên, chư-hầu kính-phục. Nay Minh-Công làm nhiều điều, các chư hầu còn phản-kháng, thường sây việc can qua, sao gọi được là an cư lạc nghiệp, cỏ cây tươi tốt được? Vua Nghiêu xưa bỏ con, nhường ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn còn lánh đi nơi khác, bá tính theo mà lay-lục cung-phụng, bắt đắc dĩ mới phải lên ngôi; còn như Minh-Công thì giết anh mà tranh nước, giả lịnh thiên-tử mà khiến chư-hầu, chẳng hay Nghiêu Thuấn xưa kia cũng thế chẳng? » Hoàn-công giâu quá sai đem chém. Thích chẳng sợ-hãi, ngửa mặt than rằng: « Xưa vua Kiệt giết Long-Phùng, vua Trụ giết Ti-Can, nay Thích này bị giết nữa, ấy là đủ ba người hiền rồi! » Quan hầu vua là Thấp-Băng xin vua tha. Hoàn-Công sai cỡi trời và an-ủy, bàn việc chính-trị thì nhất nhất Thích đều nói hợp lẽ. Vua phong thưởng làm chức Đại-Phu, giữ việc quốc-chính. Bấy giờ Thích mới dâng phong thơ của Quản-Trọng tiến cử. Hoàn-Công hỏi sao không đưa trước cho rồi? Thích đáp: « Tôi nghe chúa hiền lựa người mà dùng, tôi hiền chọn chúa mà dúp, nếu Chúa-công ghét lời ngay, ưa lời nịnh, lấy lòng dạn mà đãi kẻ hiền thì tôi thà chịu chết chứ không chịu dâng thơ của Quản-Trọng, ấy cũng là một cách thử-thách kén chọn của người hiền, xin chúa-công lượng xét».

41. — MINH CHÚA VÀ HIỀN THẦN

Bào-Thúc-nha, Quán-Trọng và Ninh-Thích đều là hiền thần của Tề-Hoàn-Công, một hôm Hoàn-Công mở tiệc đãi các chư hầu. Đang tiệc, Hoàn-Công đặc ý nói: « Hôm nay ta ăn tiệc thực vui quá, đáng làm một vị bá các chư-hầu » Thúc-nha thấy vua có ý tự đắc với các chư-hầu, vội đứng dậy chấp tay nói rằng: « Tôi nghe minh chúa và hiền thần, tuy lúc vui cũng chẳng nên quên lúc lo. Cúi xin chúa-công đừng quên lúc hoạn-nạn chày qua nước Lữ, Quán-Trọng đừng quên lúc ở tù-xa, Ninh-Thích đừng quên lúc chẵn châu, thì nghiệp bá mới vững được. » Nghe câu nói, Hoàn-Công biết mình có lỗi kiêu-ngạo với các chư-hầu. vội đứng lên báo các quan rằng: « Từ nay dầu vui mấy, quả nhân xin thề cùng các quan không bao giờ dám quên những lúc hoạn-nạn trước, các người cũng nên bắt trước lấy ! » Rồi quay lại xá Thúc-Nha 2 xá mà dự tiệc. Xem thế đủ biết Thúc-Nha là người cương-chực, Hoàn-Công là một bậc minh-chúa, biết nghe nhời nói thẳng, ấy cũng bởi vận Tề đang thịnh, nên vua tôi một lòng.

42. — HAM HẠC MÀ CHẾT

Vệ-y-Công tính ưa nuôi nhiều hạc trắng, mà chể biếng việc nước. Ai dâng hạc cũng được trọng thưởng, hạc có đến mấy trăm con, con nào cũng có phong tước, ở gác sơn vườn tía. Những người coi hạc có kẻ làm quan đến Đại-Phu, lương bổng rất nhiều, quân lính thì đói rách khổ-sở, trăm họ oán-thán. Ít lâu có Tâu-Man đem binh đánh Vệ, Vệ-y-Công nghe tin cả kinh, sai điếm binh cự chiến, nhưng quân sĩ đều chốn sạch. Ý-Công hỏi tại sao? Quân-sĩ đều tâu: « Trông Chúa-Công đã có đàn hạc là đủ

cự-địch rồi, cần gì đến chúng tôi, nếu Chúa-Công sớm biết hạc không chinh chiến được, là đồ vô dụng, sao Chúa-Công lại bỏ vật hữu dụng mà dùng đồ vô dụng, bây giờ có biết dụng cũng chẽ rồi! » Ý-Công phải thả tất cả hạc cho bay đi, rồi hiệu dụ quân-sĩ, mới hiệu dụ được ít quân, song đi đường quân-sĩ vẫn ca than rằng: « Hạc ăn lương, dân cấy ruộng, hạc đi xe, dân cầm đao, hạc hưởng sự lành, dân chịu điều dữ, ra trận phen này cứu tử nhất sinh! » Khi đánh chiến, chữa đánh đã chạy, Vệ-ý-Công cùng các tướng đều bỏ mình nơi trận-địa, thế là nước Vệ mất, vì mấy con hạc tốt mã.

43.— NGHĨA KHÍ KẾ MÙ

Lôi-Hải-Thanh lò, làm quan Điện-Nhạc-Lang đời Đường coi bọn con hát và đàn nhạc. Sau An-Lộc-Sơn cướp nước làm loạn, chiếm dữ kinh thành, vua Đường phải chạy chốn vào Bao-Thục. Một hôm Lộc-Sơn mở tiệc ăn mừng, bắt các nhạc công múa hát. Đang tiệc vui, bỗng có tiếng khóc. Lộc Sơn liền sai lòi người nào khóc ra chém và hỏi tại sao? Té ra là quan coi nhạc Lôi-Hải-Thanh. Khi bắt ra, Thanh ném đàn vào mặt Lộc-Sơn mà nói rằng: « Ta dẫu mù loà, chữ nghĩa ít, song cũng biết trung nghĩa, hết đạo làm tôi, nay mày cướp ngôi vua, làm tôi như vậy à? Tao dân không sáng mắt mà diết mày nên tao khóc. Nay tao ăn lộc vua mà thấy vậy không dúp được nhà vua mà báo cứu, thì chỉ có cái chết là đền được ơn thôi, há lại thay mặt đổi lòng mà hầu-hạ những quân phản-tặc như mày à? » Nói xong xông lại đánh Lộc-Sơn. Sơn giận sai đem chém.

44. — LỄ MỪNG BẮNG NƯỚC LÃ.

Tiết nhân-Quý người nước Đường, thuở thiếu niên hàn-vi, cùng-cực đến nỗi phải tự-tử, may có vợ chồng Vương-mậu-Sinh đi chợ về qua thấy, cứu đem về nuôi, kết làm anh em, và tìm việc kéo gỗ cho làm để độ thân. Sau có nước Cao-Ly dấy loạn, đem binh đánh Trung-Quốc, Tiết-nhân-Quý mấy phen ra ứng-tuyên mới được làm một tên hỏa-dầu quân trong trại Đường. Trong mấy năm, lập nhiều công trạng to, được phong vương và lập vương-phủ tại quê cũ. Họ hàng, làng mạc, anh em, đua nhau đem lễ vật đến mừng quan nguyên-Soái. Duy có vợ chồng Vương-mậu-Sinh đem hai vò nước sôi làm đồ lễ tiến thân. Nhân-Quý sai mở ra uống hết ba bát nước lã to rồi nói: « người ta quý về tình nghĩa, cứ gì nước lã hay rượu, uống nước lã này mới mát ruột, đỡ đau lòng cảnh-ngộ hàn vi! » Rồi ôm Mậu-Sinh mà khóc ròng. Anh em họp mặt hiển vinh một nhà.

45. — MUỐN LÀM DÂN ĐỜI TRI.

Tề-Hoàn-Công đi săn gặp một vật kỳ-quái, về sợ mà sinh bệnh. Khi về hỏi quản-Trọng cũng không biết. Trọng yết bằng dao. Hôm sau có người xin vào đoán là con Huy-Xà, hình muông mình rắn, ấy là điềm lành, dựng nên nghiệp bá được. Hoàn-Công thấy đoán đúng, mừng, hỏi họ tên quê quán, muốn phong làm quan, người ấy từ mà rằng: « miễn là Chúa-Công tôn nhà Vương-thất, dẹp yên bốn cõi, chấn miền Trung-Quốc, trị an bá tánh, dân được an cư lạc nghiệp ấy là hơn. Tên tôi là Hoàng-Tử, làm nông phu miền Tây-Bỉ nước Tề. Lòng tôi chẳng muốn làm quan, xin cầu làm dân đời tri, thì cũng là yên rồi, xin Chúa-Công tha cho. » Hoàn-Công khen là hiền-sĩ, trọng thưởng cho Hoàng-Tử về và bảo Quản-Trọng rằng: « Lấy trí một mình thì tối, lấy trí nhiều người thì sáng, nếu không có Trọng-Phụ thì quả-nhân

dầu được nghe mấy lời Hoàng-Tử.» Hôm sau bệnh khỏi, thưởng Quán-Trọng 100 cây lụa.

46. — CÁCH SỬ TRÍ CỦA VUA ĐÌNH.

Vua Đình-Tiên-Hoàng dấy binh tại Hoa-Lư. Ngô-Tấn-Vương cùng Xương-Ngập Xương-Văn đem binh đến đánh. Bấy giờ vua Đình còn yếu thế, phải đưa con là Liên sang làm con tin để xin lui binh. Tấn-Vương không nghe, nhất định tiến binh đánh, lại bắt dữ Liên không cho về. Đánh hơn một tháng không nổi, mới bắt Liên cheo lên cành tre cao vót mà dụ hàng, để vua Đình trông thấy con phải thương mà hàng, nếu không, Liên sẽ bị diệt. Ai ngờ vua Đình trông thấy thế, cứ diêm-nhiên mà nói rằng: «Đại-trượng-phu định làm việc to, có nhẽ nào lại bắt trước như đàn bà mà ôm-ấp thương con, vì tình cha con mà phải chịu hàng người ta sao?» Nói xong sai quân chia mấy chục cái nỏ vào Liên toan sai bắn cho chết quách đi. Hai anh em Sái-Ngập dặt mình nói rằng: «Ta cheo con nó, muốn cho nó hàng, ai ngờ nó tàn-nhẫn đến thế, dầu diệt con nó cũng vô ích thôi.» Rồi tha Liên xuống và lui quân về. Sau vua Đình lại lập kế đưa được Liên về Hoa-Lư.

47. — NÀNG MY - Ê

Vua Lý-Thái-Tôn. đem quân đánh Chiêm-Thanh, diệt vua Chiêm là Sa-Đầu. Đem quân vào thành Phật-Thệ diệt hại sinh-linh, lại bắt vợ vua Chiêm là nàng My-Ê và các cung nữ, lấy đồ châu báu, bắt tù hơn 5000 người Chiêm. Rồi kéo quân về, khi thuyền đến bến Lý-Nhân (Hà-Nam), vua cho đòi My-Ê lên hầu. My-Ê ra đầu thuyền, ngửa mặt lên trời khóc rằng: «Thương ôi! nước mất nhà tan, vợ chồng kẻ mất người còn, còn mong nói gì, lấy đồ châu báu-sách này há đi dâng cho ai, mà cầu sự hiển vinh sao?». Bên quân tâm

chiêu hồng, đeo mình xuống sông tự tận. Đến nay còn đền thờ ở tỉnh Hà-Nam.

48. — MÔNG-CỔ LÀM VUA TRUNG-HOÀ.

Mông-Cổ trước vẫn phục nước Kim bên Tàu. Đến đời vua Kim là Vệ-Vương lên ngôi, sai sứ đem tờ chiếu sang Mông-Cổ, bắt vua nước ấy quy lạy mà nhận chiếu. Vua Mông-Cổ là Mục-Tân hỏi sứ-giả rằng :

« Vua mới là ai ? » Sứ rằng : « Vệ-Vương ». Vua Mông Cổ liền nhỏ nước bọt vào tờ chiếu bảo rằng : « Ta tưởng Hoàng-Đế ở Trung-nguyên là người giỏi xuống làm vua, như những đồ vật ấy mà cũng xưng Hoàng Đế với ta rư ? Ta lấy làm chi ? ». Năm sau (1211) cất quân vào lấy Trung-nguyên, gần hết nước Kim, rồi lên ngôi tức là nhà Nguyên, xưng hiệu là Thái-Tổ, đến đời con là Ngạc-Cách, (Thái-Tôn) đời cháu là Hốt-Tát-Liệt (Thế-Tổ) lấy được toàn đất Trung-Hoa, làm vua 91 năm.

49. — KHÚC NHẠC CHIÊM-THÀNH

Đời vua Lý-Cao-Tôn sai phường nhạc chế ra khúc hát, gọi là khúc nhạc Chiêm-Thành, tiếng nghe sâu-thẳm ai-oán. Có một nhà sư là nguyên-Thường nói rằng : « Ta nghe những nước loạn thời tiếng nhạc ai-oán, nay nhà vua mê chơi vô-độ, chính-sự dối-nát, tiếng thương oán-động đến lòng người, dây đàn, ấy là điềm nước sắp nguy rồi ! » Quả-nhiên đến năm Quý Hợi dân Đại-Hoàng nổi loạn ; đến năm Kỷ-Tị Kinh Thành loạn, vua phải chạy lên mạn sông Quy-Hóa (Thao). Đến một đời nữa là Lý-Huệ-Tôn, đến bà Lý-Chiều-Hoàng là hết. Nhà Trần lên làm vua.

50. — LÒNG ÁC CỦA TRẦN-THỦ-ĐỘ

Trần-Thủ-Độ đã lập mưu gả bà Lý-Chiều-Hoàng cho cháu

là Trần-Cảnh, cướp ngôi nhà Lý. Trần-Cảnh lên làm vua rồi, lại gả Chiêu-Hoàng cho Lê-Phụ-Trần. Lý-Huệ-Tôn bỏ ra tu ở chùa Chân-giáo. Một khi Thủ-Độ vào chùa, thấy vua đang ngồi nhỏ cỏ. Thủ-Độ bảo; « Dỗ cỏ phải dỗ cho hết rễ sâu ». Vua biết phải ra sau vườn tự tử và nguyện rằng : « Thiên-hạ của ta mày đã cướp, mày còn định hại ta, mai sau con cháu mày xin nguyện cũng như ta đây ! » Xong thắt cổ chết. Thủ-Độ sai thiêu-hóa cốt xương vào tháp chùa Bảo-Quang. Huệ-Tôn chết rồi, Thủ-Độ lại lấy vợ Huệ-Tôn làm vợ, còn các cung-nhân và con gái tôn-thất nhà Lý, đều đem gả cho các tù trưởng mạn ngược. Lại lừa khi các quan tôn-thất nhà Lý đang làm lễ tổ-tiên ở ly-cung làng Hoa-Lâm. Bắc-Ninh, đặt máy làm sụp xuống thành vực sâu, chôn sống hết. Bao nhiêu họ Lý bắt đoid ra họ Nguyễn, làm tuyệt tình quốc-dân mong nhớ nhà Lý. Ghê thay cho cái lòng độc ác đồ vương tranh bá của Thái-Sư Thủ-Độ.

51. — NƯỚC TA CŨNG CÓ KỶ-TÍN

Xưa bên Tàu, Hán-Cao-Tổ, bị Hạng-Võ vây khốn ở thành Huỳnh-Dương, sau có người bày tôi là Kỷ-Tín xin vua thay áo bào đỏ cho mình mặc, để vua Hán chà-chộn vào trong quân chạy ra cửa Tây, còn Kỷ-Tín thì mở cửa Đông chạy. Quân Sở cứ nhắm người áo bào đỏ mà bắt diết, thế là vua Hán thoát nạn, Kỷ-Tín chết thay ! Sử xanh còn ghi đề nghìn thu. Bên nước ta, khi vua Lê-Lợi bị vây ở núi Chí-Linh, người mình vây đánh suốt đêm ngày, tình thế rất nguy-cấp.

Bỗng có quan Đô-Tổng-Quản là Lê-Lai tâu rằng: « nay giặc Tàu vây, chỉ cốt bắt một mình Bệ-Hạ, nay thế rất nguy, xin Bệ-Hạ làm kẻ Kỷ-Tín khi xưa, đổi ngay áo cho tôi mặc, còn Bệ-Hạ thì lẫn náu vào rừng núi, còn tình cơ-hội về sau. Xin chớ tiếc thân tôi, tôi dù có chết, sử sách còn ghi

tiếng trung thần, miễn là Bệ-Hạ còn, thì dân nước Nam mới thoát vòng đồ-thán, nay cùng ngồi chịu khổn-quần với nhau, chẳng là vô-ích dư!»

Vua Lê khóc, ngửa mặt lên trời mà thề rằng: « Nay tôi gặp lúc cùng đồ, Lê-Lai tình-nguyện đổi áo thay chết cho vua, ấy là vì lòng trung của Lê-Lai và sử biến, chẳng phải tôi có lòng hại bầy tôi. Sau này tôi nên nghiệp cả, nếu không nghĩ đến công, thì xin cung-diện hóa thành núi rừng, ấn báu hóa đồng, gương thần hóa sắt, xin giới đất chứng-minh!» nói xong đổi áo bào cho Lê-Lai mà chôn. Lai lĩnh quân ra trận, chỉ-huy các tướng, người Tàu tướng vua Lê-Lợi, bèn bỏ vây mấy mươi vòng thêm, bắt được Lê-Lai diệt chết, rồi lui quân về Tây-Đô. Thế là vua Lê thoát nạn.

Vậy thì Lê-Lai chẳng phải là Kỷ-Tín nước ta sao?

52. — TẠI HỌC CÒN DỐT

Tô-Tần bày kế cho Tần-Huệ-Vương, nói cách lợi hại, xin vua Tần nên dấy binh đánh các Chư-Hầu. Vua Tần có ý không nghe, nói rằng binh chưa luyện, dân chưa thuần, nên hoãn tới ngày khác. Tô-Tần nói: « Xưa vua Thần Nông đánh Bồ-Toại, vua Hoàng-Đế đánh Si-Vưu, vu-Nghiêu đánh Hoan-Đầu, vua Thuấn đánh Tam Miêu, vua Vũ đánh Cung-Công, vua Thang đánh nhà Hạ, vua Văn đánh nước Sùng, vua Võ đánh chúa Trụ, ấy cũng chỉ dùng đánh mới làm bá thiên-hạ. Các đời Ngũ-Đế, Tam-Vương, ngũ-Bá, khi xưa đều phải dùng sự đánh mới được lợi, ngồi yên mà rộng được đất. Nay nhà vua muốn gồm thâu thiên-hạ, mà lại quên những truyện đó, chỉ tin về lời biện, dăm về văn-từ, như thế thì gồm thiên-hạ sao được?» Tô-Tần dâng thơ lên vua đến mười lần như vậy mà vua vẫn không nghe. Tô-Tần bàn không đặng, ở lâu áo cừu rách cả, vàng tiêu hết, phải bỏ Tần về

nhà, đi dép cỏ, lưng đeo sách, vai mang dầy, mặt mũi tiêu-tụy, thẹn-thò. Về đến nhà vợ không thèm hỏi tới, chị dâu không thổi cơm cho ăn, cha mẹ không buồn nói truyện với. Tô-Tần than rằng: « nay cha mẹ không coi mình là con, chị không coi ta làm em, vợ không nhìn mình là chồng, đều là bởi mình học còn dốt vậy. » Tô-Tần từ đấy đóng cửa học suốt ngày đêm, buồn ngủ thì lấy đùi đâm vào đùi, tóc cheo sà nhà cho khỏi ngủ gật. Học được một năm thì tìm được cách dụng binh của Thái-Công, mới nói rằng: « thế này mà di-du-thuyết, thì vua nào chẳng dãi mình làm khanh tướng. » Rồi qua nước Yên, sang nước Triệu, đến đâu vua cũng nghe theo kế sách, làm tướng sáu nước, danh tiếng không ai bằng. Bấy giờ cha mẹ ở nhà dọn-dẹp đặt tiệc, ra ngoài cõi 30 dặm mà đón, vợ lét mắt mà trông, chị khúm-núm mà quý. Tô-Tần thấy vậy than rằng: « Lúc khốn-cùng thì thân như cha mẹ, chị em, vợ con cũng không ai nhìn tới, lúc phú quý thì thân-thích cũng phải sợ-hãi, suy ra người ta ở đời cái thế vị giàu sang cũng không nên bỏ ngờ ! »

53. — PHẠM-LÃI BA LẦN THÀNH DANH

Phạm-Lãi dúp vua Việt Câu-Tiền 25 năm mới phá được Ngô, sau vua Việt nên được nghiệp Bá, dữa được cái nhục ở Cối-Kê, Phạm-Lãi được phong làm thượng-tướng. Nhưng Phạm-Lãi nghĩ rằng: « Xưa nay những bậc đại-danh khó mà bền lâu được, người đời chỉ cùng nhau chung khi hoạn nạn, khó mà chung lúc yên-vui. Bèn từ quan về nhà, đổi họ tên là Chi-Di-Tử-Bi, ra cây ở bờ bể, không bao lâu gia-tài có nghìn vạn, vua Tề nghe tiếng là người hiền, phong làm tướng. Phạm-Lãi lại than rằng: « Ở nhà thì giàu đến thiên kim, ra nước làm đến khanh-tướng, thực là bố-y chi cực, nay lại nhận tôn danh, chẳng là bất liêm dư? » Rồi lại giả tướng-ấn, chia hết của-cải cho bạn-bè, lên ra đất Đào,

đổi tên là Đào-Chu-Công, cùng với các con nuôi súc-vật và cây ruộng, đồng cây, không bao lâu lại lên một bậc triệu-phú, sau tuổi già chết ở đất Đào. Tay không làm nên ba lần, vạn cổ xưa nay hiếm có.

54. - CHÍ KHÍ CÔ HÀNG CƠM

Trước khi vua Lê-Lợi đánh quân Minh, ở Hà-Nam có cô con gái, tính tình hào hiệp, thấy dân bị quân Tàu áp-chế khổ-sở, thường than rằng : « Ta nghe sắp có minh-chúa ra đời, khởi nghĩa tại Lam-Sơn, dân vì mình dào thơ liễu yếu, quần vận yếm mang, không được hóa làm nam-nhi mà cầm gươm giết giặc, lặn suối chèo non, ra phò minh-chúa, uổng kiếp làm người. Nhưng tuy vậy, ta cũng nên gánh vác một phần, chẳng được cầm gươm giết giặc, ta cũng nghĩ mưu chi mà trừ bớt đồng hôi tanh ! » Rồi cô mở một ngôi hàng cơm bên bờ sông mà bán. Thường các quân Tàu vào hàng uống rượu, cô đều bỏ thuốc mê, đến đêm đem các cậu lính Tàu ra sông cắt cổ quăng xuống, như vậy có tới mấy năm, các quan Tàu vẫn dinh bắt, sực khi đó vua Lê từ núi Lam ra, quân Tàu tan-tác, cô mới thôi làm nghề hàng cơm, về chùa tu không lấy chồng.

55. - NGHĨA-SĨ CHẾT OAN.

Kiều-Công-Tiền diệt Dương-Đình-Nghệ, chiếm thành Đại-La, mưu mô với người Tàu, cồng rắn cần gà nhà. Ông Ngô-Quyền đem binh từ Châu Ái ra vây thành Đại-La. Tướng của Tiền là Lưu-Định ra đánh, chẳng may chúng kế Ngô, bị bắt. Khi dẫn đến trước mặt Ngô-Quyền, Định lờm lờm không chịu quý. Quyền nói : « Đến nước này mà mi chưa biết ăn-năn sao ? Dương-Công trước vì dân an-nam, đánh đuổi Lý-Tấn với Lý-khắc-Chánh về Tàu, cứu dân khỏi tai ương đồ thần. Thế mà Tiền dám tham danh mê lợi,

không suy ơn trước nghĩa sau, đem lòng phản nghịch, trăm họ ai nghe thấy Tiên diết Dương-Công, đều ngậm hờn ôm oán, Thế mà mi là người an-nam, dẫu mi không chịu ơn riêng của Dương-Công, thì cha mẹ bà con mi, cũng nhờ có Dương Công, mới an cư lạc nghiệp được, khỏi tay tàn-ác người lâu, nhẽ thì mi phải cùng trăm họ mà diết-chu Tiên đi mới phải, sao nay mi lại xu-phụ với kẻ bất lương. Ta từng nghe danh mi là nghĩa-sĩ, mà nay mi là ngày gần chết mà mi còn chưa biết hối sao, nếu mi muốn còn danh nghĩa-sĩ, nên nghe ta cải tà quy chánh, ta sẽ trọng dụng, bằng còn theo thói dan-tà, không nghe lời trung-nghĩa, ta sẽ sai phân thân cho bót một đũa bất chính.» Định nghe xong, cúi mặt đáp rằng: «Thưa ngài, chẳng phải là tôi sợ chết, đứng trượng-phu nếu chết vì nghĩa thì có sợ gì? Nãy giờ nghe ngài nói, tôi đã lĩnh-ngộ ău-năn, ngặt vì tôi đã thờ lăm Công-Tiên, không lẽ phản mà theo ngài. Nay xin ngài diết dùm tôi cho tôi toàn danh-tiết, chớ ngài để tôi sống, theo ngài mang tiếng là phản-thần, theo Tiên thì mang danh bất nghĩa, xin ngài diết dùm tôi với.» Ngô-Quyền nói: «Ấy mới là trượng-phu, nay ta diết đi thì mang danh bất nghĩa thôi ta tha cho, mặc ý muốn theo ai thì theo, nhưng ta chỉ khuyên từ nay nên cải tà quy chánh.» Nói xong xai tha Định ra đường. Định một mình vừa đi vừa nghĩ, chốc chốc lại thở dài, than rằng: «Ta tiếc vì đang ở chốn non xanh, súng sừng là bao, nghe người ta mấy lời khuyên-dự, nên mình mới ra mà dúp Tiên. Nay lĩnh-ngộ, biết là mình nhầm, há lại còn đi xu-phụ nó nữa sao? Làm tài giai, biết việc nghĩa mà làm thì dù ăn muối cũng cam, ta thấy Ngô-Quyền chân chánh mà mình đầu hàng không được, nay lại dỏ về theo dúp đũa dan tà, thì ai còn gọi ta là nghĩa-sĩ. Thôi đành mình lại dỏ về núi, mai danh ần tịch, cho danh tiết vẹn toàn», Vừa đi vừa nghĩ, đã tới cửa thành Đại-La, đã toan không vào, nhưng lại nghĩ rằng:

« Khi mình hạ sau xuống dúp nó, rõ-ràng trước mặt thiên-hạ, nay nếu mình không bằng lòng su-phụ nó nữa, cũng vào nói rõ ràng cho nó biết, nếu bỏ mà đi luôn, thì là mình chớ nó, đã là nghĩa-sĩ, khi ở khi đi phải cho minh-bạch. » Nghĩ vậy mới vào thành, đi thẳng tới trước mặt Tiên, Tiên thấy về mừng quá, hỏi han, ai ngờ Định không quý, đứng nói to rằng: « Tôi tuy sanh trưởng chốn non cao rừng rậm, nhưng vẫn dữ lòng thanh bạch, không làm điều phi nghĩa bất nhân, Tôi mà bỏ chốn mao lưu xuống đây, chẳng phải là ham tước lộc, ấy vì tôi nghĩ phận làm giai đứng trong vũ-chạ, dù hay dở cũng phải có công nhiều ít với non sông, nên mới dúp ngài. Nay tôi đã hiểu rõ ngài là bất nhân, có lòng phản nghịch, nên tôi về chào ngài mà chớ về núi. »

Công-Tiên nói: « Thôi người đã bị Ngô-Quyền nó dụ người, nên thay lòng đổi dạ, về mắng ta là bất nhân, nay ta nói cho mà biết, nguyên trước Khắc-Chánh đem binh đánh Giao-Châu bắt Khúc-Thừa-Mỹ mà diệt, nên dân hờn oán. Đinh-Nghệ dả danh ái quốc, nói là báo thù cho họ Khúc. Kịp đến khi khôi phục giang-sơn, lại dành lấy ngôi Tiết-Đạt-Sứ, hưởng giàu sang, không tìm họ Khúc mà lập, nên ta mới diệt đi, ấy là vì nghĩa đó ». Định nói: « Thế thì ngày nay ngài diệt Đinh-Nghệ đi, mà cũng không tìm họ Khúc, thế thì ngài cũng có nghĩa sao? Tôi nay là kẻ quê mùa không hợp với cái nghĩa của ngài, để tôi về chốn rừng xanh, còn ngài ở lại mà làm việc nghĩa ». Nói xong lui ra. Em Kiều-Công-Tiên là Kiều-Thuận, thấy vậy tức quá, xin anh cho đuổi đi. Tiên gật đầu. Thuận chạy một mạch ra đến cổng thành gặp Định liền chém cắt đầu mang về. Thương ôi! một vị nghĩa-sĩ, chỉ vì nhầm trong một lúc, nỡ bỏ thú non xanh, ra lập thân, nào ngờ chết oan như vậy!

53. — THÁI-SƯ HÓA HỒ

Bà Dương-Thái-Hậu lấy vua Lý-Thánh-Tôn không có con, sau vua Thánh-Tôn lấy một người con gái hái dâu phong làm Ý-Lan-Nguyên-Phi, sinh đặng một Hoàng-tử. Sau vua Thánh-Tôn băng-hà (1072), Hoàng-tử lên ngôi, tức là vua Lý-Nhân-Tôn. Ý-Lan-Nguyên-Phi xui vua con giết bà Dương-Thái-Hậu và 72 người thị-nữ. Giết xong vua phong mẹ lên làm Hoàng-Thái-Hậu. Trong Triều-Đình đều có ý bất bình. Lúc bấy giờ có quan Thái-Sư là Lê-văn-Thịnh, có phép phù-thủy, thấy cơ hội như vậy, mới manh tâm ngấp-nghé ngôi rồng. Một hôm vua Nhân-Tôn ngự thuyền rồng ra chơi Tây-hồ, đương xướng cuộc đồng thuyền thi tửu, bỗng đâu một con hồ rất lớn, nhả nanh múa vuốt, nhảy chồm vào thuyền rồng. Vua cùng bá quan mất vía kinh hồn. May sao có lão chài là Mục-Thận quăng lưới ra, bắt được hồ. Hồ luống-cuống trong lưới một chốc hoàn hình là Thái-Sư. Vua truyền bãi cuộc, rồi điệu Thái-Sư về chầu. Vua nhìn mặt Thái-Sư hỏi rằng: « Người đỗ đến Trạng-nguyên, quan đến chức Thái-Sư, ta dãi người không bạc, sao người nỡ đem lòng toan hại vua. Nay cái tội toan giết vua đã sờ sờ đó, nếu không có lưới chài Mục-Thận, thì còn gì là ta, không những mình ta bị hại, mọi người cùng thuyền chắc đều bị hại; cái tội người là tội thi quân, không sao dung được, vậy người chớ oán hận ta. » Thái-Sư cãi rằng: « Tâu Bệ-hạ, tôi dẫu chết cũng cam, song trước khi chết xin Bệ-hạ cho tôi nói mấy nhời. Tôi từ bé đọc sách có câu: Thượng bất chính hạ tắc loạn, tại bề trên ở chẳng chính ngôi, bề dưới chúng tôi mới hỗn-nghịch. Nay Bệ-hạ giết Thái-Hậu và 72 cung-nữ là bất hiếu, bất nhân. Vả chẳng giang-sơn, triều-dinh là của Quốc-dân, nay Bệ-hạ chuyên làm việc vô công lý, phi nhân đạo như

thế, mà lại khệp tội tôi là bất chung sao? Tôi bất chung thì cái tội bất hiếu của vua giết mẹ, lại không đáng chết sao? Nếu tôi mà bất trung thì dưới suối vàng còn Thái-Hậu và 72 người cung-nữ, trên trần còn trăm họ làm chứng. Nếu Bệ-hạ xét lời tôi nói đây là bất trung, xin cứ thẳng tay mà giết, bằng xét ra là có lý, xin Bệ-hạ cũng chớ lấy quyền trên mà giết oan tôi. Tôi chỉ e rằng: Bệ-hạ giết được tôi, và Thái-Hậu với 72 cung-nữ, cho thỏa lòng tư-dục, sau này lòng dân công phẫn, 100 họ phản-nghịch, chỉ sợ bấy giờ Bệ-hạ không giết được cả muôn dân thôi. Nay Bệ-hạ khệp tội tôi là toan giết vua, thì cái án ấy đã lấy gì làm bằng, bảo rằng tôi hóa hổ hại vua, vậy trên mặt vua đã có vết hổ cào nào chưa? mình vua đã có vết hổ cắn nào chưa? Vậy cái thú hóa hổ đó, lại chẳng là một cái thú đặc biệt dâng vua trong cuộc thi-tửu sao? Nếu xét lý ra, tôi thực là vô tội. Tôi vì mà có tội thì hoặc đã là đã giết vua mới là có tội. Nay Bệ-hạ lấy gì làm tang-chứng mà khệp tội tôi, giết vua? Thằng ăn trộm có bắt được quả tang nó khoét đào, đào ngạch, lấy của đốt nhà, cái đó mới là minh-chứng nó ăn trộm. Một người toan làm sự sằng bậy, mà chưa có gì là minh-chứng sằng bậy, thì lấy tội gì mà khệp là sằng bậy? Bệ-hạ mà nhất định khệp tội tôi, tôi chết cũng cam lòng, chỉ e hậu thế, sẽ có một đoạn lịch-sử nói là hình-luật nhà Lý không minh, không công bằng. Và lại nếu tôi có lòng hại vua, thì hà-tất tôi phải hóa hổ, tôi hầu rượu vua dùng một mũi dao là đủ, tôi không dùng dao, tôi dùng thuốc độc lại càng êm truyen, tôi không dùng thuốc độc, tôi dùng kế cùng Bệ-hạ chuốc chén thực say, trong thuyền ngủ say cả, mời ngay Bệ-hạ xuống chơi mát Hồ-tây, không được hay sao, hà tất tôi nhẹ mình quốc-trạng hóa hổ làm chi? Vậy sự hóa hổ chẫu là tiêu khiển cho Bệ-hạ sao? Nay vì dù Bệ-hạ nhất định khệp tội là toan giết vua, vậy thì toan hại mà không hại, thì rồi toan lợi thì

cũng lợi chứ sao? Thánh hiền có câu: có lỗi mà biết đổi thì không lỗi gì, nay túng sử tôi có lỗi nữa, toan lòng hại vua thực, song nay, tôi vẫn là tôi, vua vẫn là vua, hà tất Bệ-hạ phải buộc tội tôi. Tôi đã nói hóa hổ là một cuộc vui đặc biệt dâng Bệ-hạ, bây giờ Bệ-hạ có buồn, tôi xin chiếu lòng lập tức hóa hổ cho Bệ-hạ xem, chẳng dám cần chết ai cả.» Nói xong hét lên một tiếng lại toan hóa hổ, vua và quần thần đều thất sắc, vội vàng sai dam, siêng sách Thái-sư lại rồi viết chiếu đầy Thái-sư lên Thao-giang gần Việt-trì, để Thái-sư thỏa chí bình sinh, vùng vẫy nhầy nhót chốn rừng xanh. Còn Mục-Thận thời vua cảm ơn phong cho Hồ-Tây làm thực-ấp, đến nay vẫn còn đền thờ.

57. — ĐOÀN-THẮNG ĐI SỬ.

Đời vua Lý-Nhân-Tôn, bên Tàu nhà Tống sai Lưu-Gi làm Tổng-Binh đem 10 vạn quân, Hàn-Quyết làm tiên-phong gia-Cát-Phương làm tham-tán, sang đánh nước ta. Vua thế nguy, phải sai Thượng-Thư là Đoàn-Thắng đi dâng hoà, và một mặt sai quân phòng dữ nghiêm-nhặt. khi Đoàn-Thắng đến ải Khả-Lưu hỏi thăm binh tình và nói cách Triều-Đình sắp đặt cho tướng dữ ải là Phạm-Tân nghe, rồi hôm sau qua trại giặc mà cầu hoà. Khi ra đi, Phạm-Tân cầm tay Đoàn-Thắng nói rằng: « Nay giang sơn nước nhà đều tin cậy vào ba tấc lưỡi của ông, sao cho xã tắc vững vàng, quốc thể không nhục, ông nên cẩn-thận mới được. » Đoàn-Thắng nói: « Vâng, vẫn đành vậy, nhưng nếu ba tấc lưỡi của tôi không chuyển-động được Tống-Triều thì xã tắc nhân dân lại phải trông vào ba tấc gươm của các ông đấy. » Lúc sang trại giặc Lưu-Gi thét hỏi rằng: « Nay ta đem hơn 100 chiến tướng, 10 vạn hùng binh sang cai-trị nước này, vua này đâu sao không thấy đến hầu? » Đoàn-Thắng nói: « Nước ta cũng có hơn 1000 chiến tướng, 100 vạn hùng binh,

ai có sợ gì ai, Hoàng-Đế ta là một vị chi-tôn, lại thêm đến đây nói với lũ chuột à? Người chớ cậy tài, ta lại đây bảo cho vua tôi người biết điều lợi hại. Nhà Tống người Liêu dòm phía Bắc, Hạ ghé phương Tây, trong thì ngược chính, ngoài thì đao binh, Nước ta vẫn tuân lệ cống hiến, mà Tống-Triều đã không thi ân lại còn gây việc can qua. Các người tướng có binh nhiều, đây ta cũng có non sông hiểm-chở, vua tôi một lòng, binh hùng tướng mạnh; Nếu các người không sét lợi hại thì nước ta sẽ đưa thư bảo Hạ đánh mặt Tây, Liêu chàn mặt Bắc, nước ta đánh mặt Nam, thì liệu các người còn chỗ mà chôn không?» Lưu-Gi nghe nói giật mình sai lời ra chém. Tham-Tán đứng giậy can không nên, Gi gạt đi bảo rằng: « Nếu võ-lực nước Nam cũng như ngôn từ của Đoàn-Thắng cả, ta mới sợ, nước nó chẳng qua chỉ có văn-chương hoa-mĩ, nhờ nói lém-lỉnh, còn việc binh cơ thì dụt, phỏng có làm gì! » Rồi cứ diệt Đoàn-Thắng, vì vậy mới xảy ra một phen tử-chiến, Lý-Thường-Kiệt đánh Tống, chép trên lịch-sử.

58. — GƯƠNG BẮT CHUNG

Vua Tống sai Đồng-Tập làm Tổng-Binh sang đánh nước ta. Vẫy đánh thành Võ-ngã mãi mà không lấy được. Tướng giữ thành là Nguyễn-Phúc chỉ chực hàng, may nhờ có 2 tướng bộ-hạ là Xa-Tung và Cầm-Tuyết hết sức can ngăn mới thôi. Sau Đồng-Tập lập kế hạ được thành, bắt được hai tướng Tung và Tuyết, Khi quân dân đến, Tung và Tuyết không quỳ. Tập hỏi: nay bị bắt sao không quỳ? Tung nói: « Chân tao chỉ có thể đạp vào mặt mày, chứ không quỳ trước mặt mày được. » Tập thương là người chung, bước ra cời chới và dùng hết lời ngon ngọt dụ hàng. Tuyết đứng cạnh thấy thế, sợ Tung hàng, nói to rằng: « Anh đừng nghe thẳng lưỡi dẻo mà làm ô danh thiên cổ đấy! » Tập lại ngảnh

sang Tuyết dụ hàng. Tuyết nhõ ngay vào mặt nói rằng : « Tao đây chỉ biết diết mày, chớ không biết hàng mày ». Tập biết là dụ không được, nên sai đem ra chém, Còn Nguyễn-Phúc dẫn vào thì xin hàng ngay. Tập hỏi : « Sao trước kia quân ta đến đây, mày không hàng cho sớm, nay mày mới hàng là sao ? » Phúc thưa : « Lậy Tổng-binh, tôi vẫn muốn hàng, song mắc vì hai tướng Tung và Tuyết cản ngăn, nên mới đến nơi này. Nay sức đã kiệt, thành đã mất, tôi xin quy hàng là thuận mệnh giới, xin Tổng-binh mở lòng giới bề tha chết cho tôi, tôi tình nguyện xin dúp lấy được thành Thăng-long để tạ ơn.» Tập nghe xong nói rằng : « Mày đường đường một vị chủ-tướng, ngôi cao lộc cả, mà không biết bền lòng chung nghĩa, gan không bằng bộ tướng, mở mồm nói những câu bất chung như thế, để mày, còn ơn gì tao nữa ? » Rồi sai điệu ra chém. Các tướng sĩ Tầu hỏi Tập rằng : « Sao bọn Tung, Tuyết nó làm nhục Tổng-binh như thế lại dụ hàng, mà thằng Nguyễn-Phúc nó hàng ngay, sao lại giết thế ? » Tập đáp : « Bọn Tung, Tuyết chung nghĩa, nên ta muốn dụ để dùng. Còn Phúc là đồ vô-dụng, ăn cơm dân lộc nước, làm kẻ tai mắt, mà không biết tận trung, lại mở mồm nói những câu đê-hạ, lúc thái-bình thì bề vệ lên mặt, gặp khi nguy-biến thì so vôi, ngửi mùi giặc đã muốn hàng, nên ta giết đi, để sau này cái bệnh bất chung khỏi truyền-nhiễm sang các tướng sĩ ta, nên ta phải chừ cho liệt nọc.» Các tướng sĩ đều kính-phục.

59. — BÀ TỪ-MẪU

Từ-Thứ là người kỳ tài thiên-hạ, làm mưu-sĩ cho Lưu-Bị. Tào-Tháo muốn thu dụng về với mình, vả biết Thứ thờ mẹ rất hiếu, mới sai người lừa bắt mẹ Thứ đến Hứa-sương, bảo phải viết thư gọi con về với mình. Bà Từ-mẫu tức giận, mắng nhiếc Tháo thậm tệ, và cầm cả nghiên mực ném vào mặt Tháo. Tháo giận quá toan sai chém, Trình-

Dục can rằng : « Không nên, nếu diết đi thì không bao giờ Thứ về với mình mà thành gây oán, để dùng kẻ khác ». Tháo mới thôi, rồi nuôi giêng bà Từ - Mâu một nơi, cho người ở kèm, lâu lâu tập được lối chữ của Từ-mâu, mới viết một lá thơ dả mạo là của Từ-mâu đem sang cho Từ-Thứ. Thứ được thơ, nhận biết chữ mẹ, trong thơ nói nhiều câu, làm cho Thứ sốt ruột sốt gan, phải từ biệt Lưu-Bị mà về thăm mẹ. Khi đến nơi, bà Từ-mâu dặn quá mắng rằng ; « mày làm như nước cho tao quá ! Tao tưởng mày siêu-dạt bấy lâu, học hành khá, thì mày hẳn cũng biết chung hiểu hai đường khôn vẹn, mày há không biết Lưu-Bị là dòng-dống nhà Hán, còn Tháo là đặc, mà nay mày tin một lá thơ dả, bỏ chỗ sáng vào chỗ tối, mày ngu đến thế, tao còn mặt nào mà trông thấy mày nữa, mày làm phụ công phu tao dưỡng dục nuôi mày cho lớn, để nay mày theo thẳng giặc Tháo, làm nhục tổ tông, thôi mày đi. » nói xong quay vào nhà trong, một lát thị-tỳ ra báo, bà đã tự tử chết, Thứ hét một tiếng, chết ngất người đi, từ đó tuy thân ở bên Tào mà không có bày qua một kẻ gì cho Tháo cả.

60. THIẾT CHIẾN QUẦN NHỎ

Khổng-minh sang du-thuyết bên Đông-Ngô. Trước khi chớ vào yết-kiến, Tôn-Quyền muốn thử tài Khổng-minh, mới sai tụ cả các bậc anh-tuấn bên Giang-Đông cho ra mắt trước, rồi sẽ lên triều-đường bàn việc. Khổng-minh đến nơi, thấy dưới trướng các quan văn võ, mũ cao áo rộng, ngồi chính tề chờ mình rồi. Khổng-minh cứ ung-dung chào từng người, hỏi họ tên, rồi ngồi bên vị khách. Bỗng có Trương-Chiêu là bậc mưu-sĩ có tiếng bên Giang-Đông, gọi chuyện hỏi Khổng-Minh rằng : « Chiêu tôi là kẻ học-trò nghèo bên Giang-Đông, thường được nghe tiếng ông nằm cao trong Long-Trung

vì mình với Quán-Trọng, Nhạc-Nghị, chẳng biết lời ấy thực hay hư? Khổng-Minh đáp : « Phải, Lượng tôi cũng có nhún mình mà vì thế.» Chiêu nói : « Tôi nghe Lưu-Bị ba lần đến cầu ông ở lều danh, may được ông, như cá gặp nước, toan muốn lấy sạch cả Kinh-Tương, nay chái lại, có một buổi sáng mà về tay Tào-Tháo hết, thế là ý sao ? » Khổng-Minh đáp : « Kể lấy đất Hán-Thượng thì dễ như chơi, hiềm vì chủ ta muốn làm điều nhân nghĩa không muốn cướp cơ-nghiệp của người đồng-tông, nên không thèm lấy. Lưu-Tôn là đứa trẻ thơ, tin lời nịnh, ra hàng Tào, cho nên Tháo mới lộng-lẫy được. Nay chủ ta đóng quân ở Giang-Hạ, sẽ có kẻ khác, kẻ tâm thường hiểu sao được.» Chiêu nói : « Nếu thế thì ra : ông việc làm cùng nhời nói khác nhau. Ông đã ví mình như Quán-Trọng, Nhạc-Nghị, mà Quán-Trọng thì xưa giúp Tề-Hoàn-Công bá được chư hầu, còn Nhạc-Nghị xưa giúp nước Yên, hạ được 70 thành nước Tề, hai người ấy thực có tài tế thế. Còn như ông nay, trước ở lều danh, xếp gối ngồi cao, nay ra giúp Lưu-Bị, nên phải vì dân mà trừ kẻ loạn tặc chứ ! Nay tôi xem ra, khi Lưu-Bị chữa tim được ông, còn tung hoành được ; nay được ông về giúp, thì ai ngờ thấy quân Tào mới đến đã bỏ giáp vất đao mà chạy. Trên không báo được ơn Lưu-Biêu, dưới không giúp được con côi, bỏ Tân-Dã chạy ra Phàn-Thành, thua Đương-Dương chạy ra Hạ-Khâu, đến đây không chỗ dong thân, như thế chẳng hóa ra từ khi Lưu-Bị được ông về giúp lại kém trước đư ? Quán - Trọng, Nhạc-Nghị. xưa chắc là không thế, mấy lời quê kệch, có chỗ nào ngu, xin ông đừng chấp.» Khổng - Minh đáp : « Chi chim bằng nhiều khi các chim nhỏ không hiểu thấu, người bệnh nặng, trước hết phải cho uống nước cơm nước cháo, hòa thuốc vào ít một cho uống, bao giờ phủ tạng điều-hòa bấy giờ mới bỏ vào

cá thịt, dùng thuốc mạnh mà chi, thì gốc bệnh mới tiết. Nếu bệnh còn nặng, phủ còn yếu, bỏ ngay bằng vị ngon, thuốc thang không phục, khó mà bảo-toàn được. Chủ ta trước thua ở Nhữ-Nam, đến nhờ Lưu-Biểu, binh ít, tướng cô, khác nào lúc người ta đương bệnh nặng yếu-đuối. Tân-Dã là huyện nhỏ, chẳng qua chủ ta đến tạm nương đó mà thôi. Binh không sẵn, thành không bền, quân không luyện, lương không đủ, thế mà đột được đồn Bác-Vọng, dùng nước sông Bạch-Hà, làm cho Tào-Nhân mặt võ lòng run, thiết tướng Quán-Trọng, Nhạc-Nghị ngày xưa dùng binh cũng đến thế. Còn như trận Đương-Dương thua là vì có vài vạn dân theo. không nở bỏ, nên binh đi chậm, đành chịu thua. Ít không địch được nhiều là lẽ thường. Sưa Cao-Tổ, thụt luôn với Hạng-Vũ, sau chỉ một trận ở Cai-Hạ là thành công chẳng phải là mẹo tài của Hàn-Tiêu đó dư? Hàn-Tiêu thờ Cao-Tổ lâu, trận thường thua mà sau được, bởi vì người ta đã có chủ-dịch, cứ tuần-tự mà làm, bất nhật cũng phải đến nơi, không như cái lũ khoác lác hư danh, ngồi một số mà bàn thì không ai bằng, làm đến việc thì hỏng, chỉ làm chò cười cho thiên-hạ». Chiêu không thể được câu nào nói nữa. Bỗng lại có một mưu-sĩ là Nga-Phiên hỏi rằng: « Nay Tào-Tháo quân 100 vạn, tướng 1000 viên, định nuốt không Giang-Hạ, ông bảo làm sao? » Khổng-Minh đáp: « Tháo thu quân Viên-Thiệu, nhật quân Lưu-Biểu, những quân tạp nham ấy có sợ gì. » Phiên cười nói rằng: « Đi cầu cứu còn không song, còn nói không sợ, thực là nói khoác ». Khổng-Minh đáp: « Chủ ta lui về Hạ-Khẩu là còn chờ cơ giới, nay Giang-Đông đây, binh tinh lương đủ, có sông núi hiểm chỗ, thế mà các ông còn muốn uốn gối ra hàng giặc, không sợ chê cười. Sem thế thì đủ biết Ngô là đất, mà chủ ta thực không sợ giặc Tháo. » Phiên không sao đáp được nữa. Bỗng lại có một mưu-sĩ là Bộ - Trắc lên tiếng hỏi rằng: « Ông muốn

bắt chước Tô-Tần Trương-nghi sang làm thuyết khách ở Giang-Đông này chăng ? » Khổng-minh đáp : « Ông nên biết Tô-Tần và Trương-nghi cũng là hào-kiệt không phải phường nói mếp, Tô-Tần đeo ấn tướng 6 nước, Trương-nghi hai phen làm tướng Tần, hai người dù có nói mếp, còn hơn các bọn dút-dát, mới nghe dặc đến đã định hàng, các ông không nên cười hai người ấy. » Trắc nín mất. Bỗng lại có một mưu-sĩ là Tiết - Tung hỏi rằng : « Thế ông cho Tháo là người thế nào ? » Khổng minh đáp : « nó là giặc, can gì còn phải hỏi. » Tung nói : « Thế thì ông nhàn, số giờ nhà Hán sắp hết, thiên hạ chia ba, vào tay Tháo đã hai phần, duy có chủ ông không biết thiên thời. còn gượng chanh với Tháo, khác nào chùng chọi với đá, gì chẳng tan », Khổng-minh đáp : « Ông nói câu ấy, thực là vô quân vô phụ, người ta sinh ra ở đời phải có chung hiếu làm đầu. Ông, đã làm tôi nhà Hán trước, nay thấy kẻ vô đạo, phải tìm cách mà diệt đi mới phải, nay Tháo ăn lộc nhà Hán, lại muốn cướp nhà Hán, thiên hạ ai chẳng dân hồn, thế mà ông lại bảo là lòng giỏi. thực ông không đáng mở mồm ra mà nói ở chốn này, thôi im đi ». Tung thẹn quá nín mất. Bỗng lại có mưu-sĩ là Lục-Tịch hỏi rằng : « Tháo tuy là mưu tiếng thiên tử làm loạn, nhưng cũng là dòng dõi ông tướng-quốc Tào-Tham ngày xưa, còn như Lưu-Bị tự xưng là dòng dõi Tĩnh-Vương, sét không có bằng cứ nào, hiện ai cũng biết chỉ là một thằng dệt chiếu đóng dệp, sánh với Tháo sao được ? ». Khổng-Minh cười đáp rằng : « Ông có phải người ăn cắp, quít trong tiệc Viên-Thuật đó không, xin hãy ngồi vênh tai mà nghe ta dặng cho : Tháo đã là con cháu tướng-quốc, thì là đời đời làm tôi nhà Hán, nay dám chuyên quyền khinh nhờn vua, như thế không những là loạn thần nhà Hán, lại còn là con bất hiếu họ Tào. Chủ ta đường đường một vị tôn thất, Hoàng-Đế hiện đã sét gia-phả mà phong-trước cho. Vả chẳng Cao

Tổ xưa, mất thân làm đình trưởng, mà được thiên-hạ, hưởng chi dật chiếu bán dầy cũng là nghề, có điều gì là nhục. Kiến thức ông còn trẻ con, không nên ngồi nói truyện với cao sĩ.» Tích nín tịt, bỗng lại có Nghiêm-Tuấn hỏi rằng: « Ông chỉ già mồm lẫn nhẽ, không phải là chính đạo, nay bắt tất hỏi lời thời việc khác, hải sin hỏi ông đã học những sách gì? » Khổng-minh đáp: « Tìm từng chương, dò từng câu, ấy là đồ hủ nào, sao dựng được nghiệp cả. Ngày xưa Y-Doãn cấy ở đất Sần, Tử-nha câu trên sông Vị, Trương-Lương, Trần-Bình, Đặng-Vũ, đều là những người có tài dấp nước, mà không biết ngày thường học sách vở gì, chắc hẳn các ông ấy không bắt chước bọn thư sinh, khư khư ở vòng nghiên bút, múa câu văn, quét ngời bút, mới đủ được đạo dấp nước ư? » Tuấn chịu thua, lại có Đứơc-Khu lên động nói: « Ông chỉ được bộ nói khoác, nghe là dối, vị tất có thực học, tôi chỉ sợ nho giả cười cho thôi. » Khổng-minh đáp: « nho cũng có nho quân tử, nho tiểu nhân; nho quân tử thì trung quân ái quốc, dữ chính ghét tà, chăm những sự ơn khắp đời, để tiếng về sau, nho tiểu nhân thì chỉ chăm văn chương, nghiên bút, phú kinh, bút múa thi hay, duợt thi đồng tểch, sem như Dương-Hùng, vầu chương có tiếng mà khuất mình di thờ Vương-mãng, rồi cũng đến deo đầu xuống gác mà chết, thế là nho tiểu nhân.» Khu lại tịt nốt thế là cả tụi quân nho ở Giang-Đông thua một mình Gia-cát, song vào yết kiến ngô-Quyền, Quyền cũng sợ là người tài.

61. — THẦY THUỐC HOA-ĐÀ

Hoa-Đà người ở Tiêu-Quận nước Bái, tự là Nguyên-Hóa, làm nghề thuốc rất hay đời Tam-Quốc, ai có bệnh tật gì khó khăn tới đâu cũng chữa khỏi, ngang tài với Biền-Thước. Khi Quan-Công đánh Ngô, bị tên thuốc bắn vào vai. bệnh tình nguy-ngập, thuốc độc đã vào đến xương mà Hoa-Đà cũng chữa khỏi, nhân khi Tào-Tháo muốn làm đền Kiến-

Thủy, định cướp ngôi nhà Hán, chặt một cây gỗ lè to ở chùa Dược-Long về làm cột đèn, thân cây lè ấy làm Tháo bị bệnh thiên-đầu-thống. Tháo sai mời Hoa-Đà đến chữa. khi đến nơi Hoa-Đà xem mạch rồi nói: « Đại-vương bị gió độc, gốc bệnh tại trong óc, bệnh này uống thuốc không khỏi được. Tôi xin dâng thang ma phế cho Đại-vương mê đi, tôi sẽ mò sống óc ra, tay hết dốt dãi trúng gió, mới tiết được nọc bệnh » Tháo dặn máng rằng: « Mày định diết tao à? » Đà thưa: « Đại-Vương không biết truyện Văn-Trang sao? Ông ay bị tên độc, tôi cạo sưng chữa thuốc mà ông ay cứ cười nói như không, bệnh Đại-Vương gọi có một tí, có gì mà sợ? » Tháo nói: « Cảnh tay còn thề cạo quét được, chớ dau óc lẽ nào mà mổ được, hay là mày có quen Văn-Trang, muốn nhân dịp bao thu cho y chăng? » Lập tức sai võ sĩ tống ngục Hoa-Đà, chờ ngày hành tội. Đà ngồi trong ngục, có tên coi ngục họ Ngô, biết Đà là bậc lương y, cầm nước nàu hạ tử tế. Đà cảm ơn ấy bảo rằng: « Nay ta sắp chết, có một quyển Thanh-nang, chưa truyền ra đời, nay ta cảm ơn người, muốn viết thư về nhà mà lấy quyển ấy lại đây, ta sẽ tặng cho người. » Tên coi-ngục mừng qua, nói: « Tôi được sách ấy, tôi sẽ bỏ phăng cái chửi này, về làm thuốc, để truyền cái đức của ngài. » Đà viết thư, tên coi ngục về mua lấy được sách ấy đem đến Đà soạn lại rồi tặng đưa. Tên coi ngục đem về nhà cất một chỗ. Được vài ngày Đà chết ở trong ngục, tên coi ngục chôn cất phân minh, rồi bỏ việc về nhà. Đến nhà thấy vợ đang đốt quyển đó, vội vàng dâng ra, thì cháy đã gần hết còn được vài trang, dặn quá, chửi mắng vợ tàn-nhân, người vợ cười nói: « Phòng có nọc được dối như Hoa-Đà, cũng đến chết ở trong ngục mà thôi, sách ấy cần gì, Tôi sợ anh sau này học được cũng đến tuế, nên đốt đi, đó là tình vợ chồng tôi thương anh mới thế! » Chồng nghe ra, chỉ thở dài. Vì vậy quyển Thanh-nang không truyền ra đời, còn

một vài trang sau là những thuật nhỏ, là chỗ chấy còn sót lại.

62. — MỘT BÁC NHO NGÔNG

Tào-Tháo muốn cần một người danh-sĩ sang dụ Lưu-Biêu về hàng. Tuân-Du tiễn một người bạn là Nễ-Hành vào. Khi Hành lại, làm lễ xong, Tháo không mời ngồi. Hành ngửa mặt than rằng: «Giời đất rộng thế này, mà sao không có một người?» Tháo nói: «Thủ-hạ ta có vài mươi người, đều là anh-hùng đời nay, sao người dám bảo không người?» Hành xin hỏi vài mươi người là ai? Tháo nói: «Cơ-thâm-trí-viễn, ta có Tuân-Úc, Tuân-Du, Quách-Gia, Trình-Dục, còn những đại-tướng của ta thì có Trương-Liêu, Hứa-Chử-Lý-Điền, Nhạc-Tiến, Vu-Cấm, Từ-Hoảng, Tào-Hồng, Hạ-hầu-Đôn, sao người dám bảo không có ai?» Hành cười đáp rằng: «Bọn ấy ta cũng biết, có ra gì? Bốn anh cơ-thâm-trí-viễn đó, chỉ cho đi viếng tang trăm bệnh, dữ mã coi mồ, gác cổng canh ngõ, ngâm thơ bình phú. Còn các đại-tướng đó nên cho đi đánh trống khua chiêng, chẵn trâu dắt ngựa, diễn trạng đọc chiếu, chạy giấy dựa thơ, mài dao đúc gương, khiêng ván đắp tường, mổ lợn giết chó, đặt đồ nặng thịt cỏ.» Tháo dạn hỏi: «Thế mà có những tài gì?» Hành đáp: «Ta thì thiên văn, địa lý, tam giáo, cứu lưu, không đâu là không biết, trên dúp vua nên bực Nghiêu, Thuấn, dưới học sách sánh bực Khổng, Nhan, ta cùng với bọn thô tục bàn thế nào được?» Các quan ai cũng muốn giết Hành, Tháo ngăn lại bảo rằng: «Ta đang thiếu chân đánh trống, đề nay mai có tiệc yến nào, cho nó sung vào chức ấy, đề hết khoe tài.» Hôm sau có tiệc, sai đòi Hành vào đánh trống, Hành vâng ngay. Phép đánh trống phải thay áo mới. Hành cứ mặc áo cũ mà đánh trống. Các quan thét: «sao không thay áo?» Hành vâng nhời, đứng ngay trước tiệc, cởi quần áo, trần truồng ra thay. Tháo mừng rằng: «Trên

chỗ Miếu-Đường, sao được vô-lễ? » Hành đáp: « Dối vua lừa trên, mới là vô lễ, ta lộ cái hình hài của cha mẹ sinh ra, để tỏ cái thanh bạch, sao gọi là vô lễ được ». Tháo hỏi: « Mày bảo mày thanh bạch, thế ai là như đực? » Hành đáp: « Mày không biết người hiền ngu, là mắt mày đực; không chịu học, là mồm mày đực; không nghe lời ngay, là tai mày đực; không thông việc cổ kim, là mình mày đực; muốn cướp ngôi vua, là bụng mày đực. Tao là danh-sĩ, mà mày bắt đánh trống, khác nào như thằng Dương-Hạ ngày xưa khinh đức Khổng-Tử, thằng Tang-Thương dèm thầy Mạnh-Tử, mày muốn làm vương bá mà khinh người thế a? » Các quan lại muốn giết, Tháo gạt đi bảo rằng: « Nó là thằng gan, ai cũng biết tiếng, giết nó thiên-hạ ché cười ». Rồi bảo Hành rằng: « Nay ta cho người sang dụ Lưu-Biêu, nếu Biêu hàng, ta sẽ dùng người làm công-khanh. » Hành không đi. Tháo sai kiếm ngựa, bắt hai người kèm thúc Hành phải đi, và sai các quan đặt tiệc tiễn-hành. Hành hất-dắt-dĩ phải đi, ra đến Đông-môn vào chạm để chào các quan, đến nơi thấy tiệc yến bày rồi, các quan không ai thèm đứng dậy mời chào. Hành cất ngay tiếng khóc hu hu lên. Các quan hỏi sao khóc? Hành đáp: « Đi trong đám áo quan người chết, nên phải khóc. » Các quan dận về cả. Khi đến Kinh-châu vào kiến Lưu-Biêu, nói nhiều câu sắc quá, Biêu nhin không nói, chỉ sai sang Giang-Hạ ra mắt Hoàng-Tổ. Hành lại đi sang Giang-Hạ. Tả hữu hỏi Biêu sao không giết nó đi. Biêu nói: « Hành nói nhuốc Tháo, mà Tháo không giết, là sợ mất lòng thiên-hạ. Nó cho sang đây, là để mượn tay ta giết, thù nó thì giả, mà tiếng ta chịu, bởi vậy ta sai sang Hoàng-Tổ, để cho Tháo biết là ta không đại gì đâu. » Nễ-Hành sang Giang-Hạ, quen thói sắc sọc. Khi nói chuyện, Tổ hỏi: « Người ở Hứa-Đô có biết ai là người khá ». Hành đáp: « Có thằng bé nhỏn là Khổng-Dung, và thằng bé nhỏ là Dương-Bru, còn đồ chết cả: » Tổ hỏi: « Thế ta thì sao? »

Hành đáp: « mày như ông thần trong miếu, tuy người ta có cúng tế mà không thiêng. » Tò dận lẩm nói: « à, mày bảo tao là tượng gỗ à ? » Rồi sai giết chết Hành. Tháo nghe tin Hành bị hại, cười nói rằng: « Thế là gươm lưỡi hủ nhỏ, mình lại giết mình »

63. — CÁCH DAN HÙNG CỦA TÀO-THÁO

Tào-Tháo cất quân đánh nhau với Viên-Thiệu, mấy tháng không phân thắng bại. Viên-Thiệu vì tính nết chậm chạp, không chịu nghe mưu, các tướng tả hữu ai cũng buồn-rầu. Mưu-sĩ của Thiệu là Hứa-Du hiến kế đánh Tào, Thiệu không nghe, lại còn mắng chửi. Du lấy làm buồn, về nhà toan tự-tử, nghĩ lại Tào-Tháo là bạn học với mình từ nhỏ, âu là công dẫu ta thờ mãi thắng ngu này, bèn nửa đêm chôn saig chại Tào. Tháo nghe quân nói Hứa-Du đến, nhảy choàng xuống giường, không kịp mặc áo só dầy, cứ chạy một mạch ra, thấy Du lạy ngay trước. Du vội-vàng đỡ dậy nói: « Thừa-tướng sao nhún mình quá vậy, tôi nay là một người áo vải, sao ngài lại lẩn thế ? » Tháo nói: « Đây không có ai là Thừa-Tướng, không có ai là người áo vải, chỉ có ông với tôi là hai thằng bạn học với nhau, từ thừa còn đi đánh đao dấy thôi. » Du cảm tình, ở lại dúp Tháo và hiến kế phá được Viên-Thiệu.

64. -- SĨ QUÝ HƠN VƯƠNG

Tề-Tuyên-Vương nghe tiếng Nhan-Súc là người đại-hiền, mới đến tận nhà yết-kiến; tới nơi, vua ngồi trên thềm mà bảo rằng: « Súc lại đây ». Súc cũng nói: « Vua lại đây ». Vua không bằng lòng mà bảo Súc là vô lễ. Ông Súc nói: « Tôi mà lại trước là sợ thần-thế của vua, vua mà lại trước là biết yêu dùng kẻ sĩ, nay nếu để tôi mang tiếng là sợ thần-thế vua, thì sao bằng để vua được tiếng là yêu kẻ sĩ. »

Vua hỏi : « Vua quý hay kẻ sĩ quý ? » Súc thừa : « Kẻ sĩ quý chứ vua không quý. » Vua hỏi nữa ấy có gì làm bằng ? Súc thừa : « Xưa nước Tần đánh nước Tề, có hạ lệnh cho quân sĩ, đưa nào đi gần mộ ông Liễu-Hạ-Quý thì chém; lại hạ lệnh ai bắt được vua nước Tề thì phong cho tước Hầu vạn hộ và thưởng nghìn cân vàng, xem thế thì biết ông vua không quý bằng năm xương chết kẻ sĩ ». Vua tự than và trách mình mắc tội kiêu-ngạo, xin hầu làm học trò, và mời ông Súc ra giúp nước, nhưng Súc lạy hai lạy, từ mà lui.

65. — VIỆT-VƯƠNG CẦU-TIÊN.

Đời Xuân-Thu, Ngô, Việt tranh nhau, sau nước Ngô nhờ có Ngũ-Tử-Tư, nên diệt nước Việt và cầm tù vua Việt là Cầu-Tiên. Khi Cầu-Tiên tù bên Ngô, làm tên canh ngựa, ngày ngày vợ chong phai quét dọn chuồng ngựa, có quan Tề-Tướng là Phạm-Lãi theo giúp việc quét dọn, tình cảnh rất nhục-nhẫn, mấy năm giờ như vậy, một hôm vua Ngô ốm. Phạm-Lãi bói quẻ, biết vua Ngô ngày nào khỏi và ra coi triều được, sui vua Việt vào yết-kiến thăm bệnh, ném dơ bẩn mà noi ngày khỏi. Vua Ngô cảm tình ấy, nghĩ rằng: đến con mình ăn ở cũng không được thế, lại khi khỏi đúng như ngày Việt-Vương noi, nên tin lòng mà tha Cầu-Tiên về Việt. Ngũ-Tử-tư nghe tin vậy, vào dập đầu can vua, noi rằng: chớ nên tin, Cầu-Tiên tuy là dưới ném dơ bẩn, song trên là định ăn tim nhà vua đó. Vua Ngô nhất định không nghe, rồi tha Cầu-Tiên về. Cầu-Tiên về được nước, đắp thành, luyện quân, dạy dân, nằm trên đồng cúi, ném mật đắng, mùa nực ô m lò, mùa rét dội nước lã vào người, cầm thù vua Ngô, không lúc nào quên; bàn kế cùng Tề-Tướng Phạm-Lãi và Thái-Sư Văn-Chúng, kén một người mỹ-nữ, là Tây-Thi, đem cống vua Ngô, vua Ngô được Tây-Thi, coi như mình gặp tiên, đêm ngày chơi bời vung phá, lập lầu các sa-sĩ, nhân dân

oán-thán, việc trong nước không sét đến. Bên Việt thái-sur Văn-Chủng lại bày một độc kế là sang vay thóc bên Ngô, rồi năm sau lại dả đủ, nhưng trước khi giả đem luộc thóc rồi phơi khô đem dả, Vua Ngô thấy cho vay thóc sấu, nay giả đủ, mà thấy hạt thóc nào cũng to, cho là thóc tốt, mới phát cho dân để đeo, nào ngờ đâu là thóc luộc rồi không lên, thế là dân Ngô chết đói mất mùa; bấy giờ bên Việt đã toan cất quân đánh, song còn e Ngũ-Tử-Tư bên Ngô là tướng tài, nên Thái-Sur Văn-Chủng lại sang Ngô đút lót với quan Tể-Tướng Ngô là Bá-Bí, lập kế đem pha, đến nỗi Vua Ngô phải diệt Ngũ-Tử-Tư, Văn-Chủng mới về, cất hết quân nước Việt đánh Ngô, có mấy ngày mà vua Ngô phải tự tử, Thái-tử tự sát, Thành Cô-lò bị tàn phá, giang sơn Ngô tan-tành, mới kéo quân về, vua tôi yên ấm vui mừng. Trong khi ăn yến, Phạm-Lãi thấy vua Ngô có dáng buồn, nghĩ rằng: mình dau-nan vất-vả bao lâu lo kế báo cừu, thế mà nay song việc, thì Tây-Phi là công nhất, mà không thấy vua phong, quần thần vui mừng mà vua lại buồn, là có ý chán bầy tôi, sét ra vua Ngô, mồm quạ, cò cao, ấy là tướng cùng nhau chỉ ở lúc nguy được, mà không cùng nhau lúc thịnh được; vả lại xưa nay, thói đời thường thế, được chim bẻ ná, được thú mỡ chó săn, âu là thân ta phải liệu. Tiệc song, nửa đêm đến diuh Văn-Chủng nói tình hình và dủ nên chốn đi, Văn-Chủng không nghe ở lại, Phạm-Lãi liền nửa đêm đem Tây-Phi xuống thuyền chèo ra Ngũ-Hồ đi mất, sau không ai biết là đi đâu, còn Văn-Chủng quả nhiên sau bị vua Việt kiếm tội diệt, mới hối lại là không nghe lời Phạm-Lãi nên đành chịu chết.

66. — LÒNG BIẾT NGƯỜI CỦA BẢO-THỨC

Bảo-Thức cùng Quán-Trọng bạn với nhau từ thừa hàn-vi. Sau Thức theo dúp công-tử Tê là Tiểu-Bạch, Trọng thì dúp công-tử Củ. Kịp khi Tiểu-Bạch được lên làm vua, tức

là Tề-Hoàn-Công, công-tử Củ bị diết, Quán-Trọng bị tù. Thúc tiến Trọng lên Tề-Hoàn-Công, Hoàn-Công nói: Trước Trọng theo dúp công-tử Củ, có bắn chượt vào đai ta, ta không thể nào dung tội được». Thúc thưa: «Trước là ai biết chủ nấy, thế là trung, nếu nay nhà vua biết dùng người, bỏ đều lỗi nhỏ, thì chắc người ta phải phục, và sẽ vì nhà vua bắn cả thiên hạ, chẳng những là vào đai đâu». Vua nghe lời, dùng Quán-Trọng, biết là người tài, cho cầm hết quyền-chính nước Tề, Trọng dúp vua Hoàn-Công nên được bá các chư-hầu. Còn Thúc từ khi Trọng được yêu dùng rồi, tự nhún mình, nhường hết quyền, ai ai cũng khen là người hiền và có bụng tốt biết người. Quán-Trọng cũng than rằng; «Khi ta còn nghèo, cùng đi buôn, chia lãi ta vẫn tranh phần hơn, Thúc không cho ta là tham, là biết ta nghèo hơn vậy. Ta thường mưu việc, hay gặp sự cùng-khốn, Thúc không cho ta là ngu, là biết ta thời vận chưa đạt vậy. Ta ba lần ra làm quan, ba lần bị vua đuổi, Thúc không coi ta là kẻ bất tài, là biết ta chưa gặp thời vậy. Ta đánh trận ba lần bị thua chạy, Thúc không cười ta là nhát, là biết ta còn mẹ già vậy. Khi công-tử Củ bị hại, Thiệu-Hốt chết theo, ta ở lại nhân-nhục chịu ở tù, Thúc không cười ta là vô-sĩ, là biết ta không thêm cái tiểu tiết ấy, Thúc chỉ lo cho công danh ta chưa hiển ra được thiên-hạ, nên cố sức tiến ta lên Hoàn-Công. Ôi! để ra ta là cha mẹ ta, biết được ta chỉ có bạn ta là Bão-Thúc».

67. — VIỆC CHÍNH-TRỊ

Tử-Thái-Thúc hỏi Trịnh-Tử-Sấn về việc chính trị phải như thế nào? Tử-Sấn đáp: «Làm việc chính-trị như làm ruộng, đêm ngày lo nghĩ trước sau sao cho chọn-vẹn. Thi hành không quá những điều mình tư tưởng, như người làm ruộng phải biết giữ lấy bờ, ít ai vượt qua được cái bờ ấy, nếu để vỡ bờ thì sinh ra việc sâm-chiếm cãi nhau, kiện tụng»

68. — CẦN NGÔN

Một hôm đức Khổng-Tử dẫn các học trò vào chơi trong một cái chùa. khi qua sân chùa, học trò thấy có một người bằng đá tạc đứng ở sân, miệng khỏa bằng ba cái khóa đồng, học trò mới hỏi ngài thế là ý gì vậy? ngài quay lại bảo các học trò rằng: « Ấy là người ngày xưa giậy cách nói phải giữ mồm là như thế đó, có nói phải cần ngôn ».

69. — NHỜI NÓI QUAN

Mậu-Xương-Kỳ làm quan đời nhà Minh, một hôm có một người bạn ở xa viết thư hỏi thăm nơi trốn quan trường nay ra sao? Xương-Kỳ viết thư đáp lại có câu rằng: « việc quan trường ngày nay ví như sóng gió, hay là có gió mà không có sóng, người đời đã có con mắt định luận rồi; song mà còn có chỗ sóng chàn đến chỗ không có sóng, làm cho chỗ đất bằng, cũng phải chịu cái làn sóng gió, thì người đời chỉ có kêu gọii nhưng xa. »

70. — NÊN CÓ SỨC KHỎE

Đàn-Khẩn làm quan đời nhà Tấn, tính rất thaoh-liêm, cần mẫn, thường chăm lo công việc, không lúc nào ngơi, dân sự đều được ơn nhờ. Thường trong nhà tư ông vẫn để hàng trăm cái chậu, sáng ngày ông dầy khuôn hết 100 cái ra sân, tối đi ngủ ông lại khuôn hết vào. Người hỏi ông làm thế là có ý gì? Ông nói: « Người ta có vận-dộng mới khỏe, có khỏe mới sinh nhiều trí khôn, có nhiều trí khôn thì mới làm việc được, ta bây giờ đương làm việc nước, muốn hết nghĩa-vụ, nên ta cần phải có sức khỏe thì mới làm nổi được việc, nếu yếu ớt thì sinh ra lười biếng, nên ngày ngày phải tập khổ nhọc cho quen đi. »

71. — Ý GIỜ KHÁ BIẾT

Đức Gia-Long đánh nhau với Tây-Sơn nhiều khi bị lắm bước rất nguy nan. Như khi quân Tây-Sơn bỏ vây ngài ở Cù-Lao Côn-Lôn (Poulo-condor), thế rất nguy cấp, thế mà

tự nhiên có cơn bão nổi lên làm cho thuyền bè Tây-Sơn bị đắm gần hết, ngài ngự thuyền vượt được ra ngoài trùng vây. Lại một khi ngài ngự thuyền vào cửa bể Ma-Li, bị quân giặc biết vây đuổi, ngài phải phiêu lưu ngoài bể 7 đêm ngày, trong thuyền hết cả nước ngọt uống, ngài ra đầu thuyền khấn, bỗng phút chốc thấy trên mặt bể rẽ đôi ra hai dòng nước, bên nước trong thì ngọt, ngài sai múc được vài chum nước ngọt thì nước bể lại một dòng như trước, nhờ thế ngài thoát khỏi nạn. Khi giặc lui rồi ngài về Phú-Quốc yết kiến Quốc-Mẫu. Ngài kể hết tình trạng, Quốc-Mẫu bảo rằng : « Những sự tai khở dân nan đó là nền thành công, xem như trận gió Côn-Lôn và nước ngọt ở bể, thì ý giới khá biết, con chớ thấy gian hiểm mà ngã lòng ». Ngài vâng lời giậy, quả nhiên đến năm Tân-Dậu, nhất thống cả Nam-Bắc.

72. VINH LIÊN NHỤC

Cụ Nguyễn-Công-Trứ là một bậc danh thần nhà Nguyễn, văn hay võ giỏi, tài kiêm văn võ. Khi làm quan thì mở mang đất nước sinh lợi cho dân, khi làm tướng thì mã đáo thành công, đánh Đông dẹp Bắc, thực đáng là một vị công-thần tài trí kinh luân.

Năm Thiệu-Trị thứ 4 (1841), cụ đang tại chức Binh-Bộ Tham-Tri, thế mà vì một kẻ vu cáo, cụ phải lột hết chức, phát-phối ra Quảng-Ngãi làm lính thú. Khi đến Quảng-Ngãi quan tỉnh thấy cụ mặc áo lính tội, ăn mặc rất khổ sở, mà cụ vẫn tự nhiên như không. Quan tỉnh trông thấy không đành tình, muốn cụ thay đổi quần áo khác. Cụ xua tay đi mà bảo rằng : « Tôi trước làm quan không lấy làm vinh, thì nay tôi làm tên lính tội cũng không lấy gì là nhục. Ở phương diện nào phải theo phương diện đó. nay tôi là lính tội mà không ăn mặc ra lối này thì sao gọi được là lính tội, xin cứ để như vậy cho rõ điều vinh nhục lợi danh là một cuộc trần-ai khóc lòn cười, làm gương cho nhân thế. »

73. VƯƠNG GIẢ CÓ SỐ

Khi Tây-Sơn ra đánh Bắc-Hà, chúa Trịnh thua, phải chạy chốn sang Bắc. Chúa tìm được một ông Tiến-Sĩ là

Trần-Quán nhờ đưa đi qua địa-phận. Trần-Quán Vàng lời về đem một tên học trò là Trang bảo nó đưa đường. Khi tên Trang đưa chúa đến làng Hạ-Lôi thì dở mặt bắt chúa để đem nộp. Trần-Quán nghe tin vội vàng vào hầu chúa khóc lóc thảm thiết, tự trách mình dùng nhầm người để đến nỗi hại chúa, rồi ra mắng tên Trang rằng: « Đạo-vua, đạo thầy, là nghĩa lớn, nay sao mày lại nhẫn tâm thế, giới nào chứng cho mày? » Tên Trang nói: « Sợ thầy không bằng sợ giặc, yêu chúa chẳng bằng yêu thân, nay chúa ở trong tay tôi, phỏng tôi tha đi mà giặc biết, thì ai đền mạng cho tôi, xin thầy chớ trách móc tôi nữa! » Nói xong sai thủ hạ giải chúa đi. Trần-Quán ngửa mặt lên trời kêu rằng: « giới ơi hỏi giới, làm bầy tôi mà giết vua, giới có biết cho không? » chúa trông thấy cũng rơi lụy. Khi đi đường, chúa cầu đốn tự tử chết, Trang đem sắc nộp Tây-Sơn được phong làm Tráng-Vũ-Hầu. Trần-Quán về nhà trọ bảo chủ trọ mua cho một cỗ áo quan và 10 tấm vải trắng, sai đào một cái huyệt ở sau vườn, đội mũ mặc áo rồi nằm vào trong áo quan, bảo đầy nắp lấp đất lại. Chủ trọ không đang tâm, ông bảo rằng: « Ta là bầy tôi, vì sự nhằm lỗi mà mang tiếng là hại vua, thì còn sống làm gì nữa, vậy ta phải chết cho thiên hạ biết lòng ta. Ta nay bốn mươi tuổi, trong lúc sống chỉ được có ba năm là phải đạo làm người Nay đạo hiếu ba năm cũng đã xong, nhưng bụng trung mười phần còn chưa hết, nay ta chết không còn hối hận gì nữa! » Nói xong sai đầy nắp lại. Chủ trọ khóc lạy trước áo quan, rồi mới đầy và lấp đất. xem truyện này đủ biết các cụ ngày xưa hơi phạm lỗi một điều gì, là biết tự sử ngay, không như ngày nay nhiều người tội ác đầy-dẫy mà hễ ai nói đến là đem lòng thù oán ngay, sao không biết tự xỉ!

74. — TRUNG NGÔN NGHỊCH NHĨ

Cống-Chỉnh là một tay đao hùng đời Lê, trước sau không một, chỉ biết lợi mình. Khi bỏ ngoài Bắc vào theo Tây-Sơn, rồi dắt quân Tây-Sơn ra Bắc sâm lấn, làm lăm điều tàn bạo. Chỉnh có một người bạn thân tên là Thế-Long. Một hôm hai người ngồi nói truyện việc nước, Chỉnh có ý

thương tiếc chúa Trịnh; Thế-Long nhân dịp muốn toan mưu dúp đỡ nhà Chúa mới nói rằng: « Ông tuy nói thì nhân nghĩa mà bụng ông thì tàn-bạo. Trước ông xuất thân, được danh giá cũng nhờ có chúa Trịnh, nay ông lại dúp Tây-Sơn mà diệt Trịnh, kẻ tội chúa Trịnh là hiệp vua, sao ông không sét công chúa Trịnh phủ Lê hơn 200 năm. Ông theo người mới hại người cũ là bất nghĩa; kẻ tội người, không kẻ công người là bất nhân. Làm đời trượng-phu mà lại đeo tiếng ấy sao? » Cống-Chỉnh nghe song then nói rằng: « Tôi vì đạo nhơn thiên-hạ mà diệt Trịnh tôn Lê, đó là rất nhân-nghĩa, sao gọi được là tàn-bạo. » Thế-Long nói: « Vua Lê vẫn tôn mà nước vẫn yên, can gì phải nhờ đến ông dúp, chẳng qua ông chỉ mượn tiếng mà tranh cướp. Ông đưa quân Tây-Sơn về hại dân hại chúa, cả nước ai cũng cho ông là thú dữ, tôi nói tàn bạo là còn nể ông dấy ông đừng dữ mãi lối cáo đội lột cộp mà rồi nhân tâm ngày một thêm thù oán. ông sẽ là người có tội với cả nước, thì rồi cả nước dong ông làm sao được, » Cống-Chỉnh nghe xong giận quá, nhưng mà cứ điềm nhiên nói rằng: « Thôi anh đã chót bạn với thú dữ thì nên nghĩ mưu gì hộ thú dữ với! » Thế-Long nói: « Nay ông dẹp bọn kiêu binh đã xong, chỉ nên điều-đinh với Tây-Sơn cho rút quân về, rồi tìm người hiền nhà Trịnh lập lên là yên. » Chỉnh nói: « Thế thì anh cứ về xem có người hiền nhà Trịnh nào, sẽ đem nhờ ra nói mà kiếm đường tiến thân nhé! » Thế-Long từ dở ra, Chỉnh nói một mình rằng: « Tên nó là Long, long là rỗng, rỗng nên cho nó xuống nước mới được, kéo dề trên cạn nó hại người! » Nói xong mặt sai người ra đón Long ở cổng ngoài, bắt chối quăng xuống sông Nhị-Hà.

HẾT

Xem các sách rất tốt ở bìa quyển này.

Sách của soạn giả :

Văn - Đàn Bảo - giám		Phong-Trần Thắm - Sử	
thứ I	0\$70	I	0\$35
Văn - Đàn Bảo - Giám		Phong-Trần Thắm-Sử	
thứ II	0.40	II	0.30
Văn - Đàn Bảo - Giám		Cổ-Nhân Đàm-Luận	0.35
thứ III	0.45	Góp Cười Truyện	
Truyện Đức Thánh-		thế	0.20
Gióng	0.30		

Phong-Trần Thắm-Sử

Quyển nhất 78 trang 0\$,35. — quyển nhì 48 trang 0\$,30

Cầm-Đài Trần-Trung-Viên soạn

Bình phẩm. Soạn giả đọc sách đã nhiều, đi đã nhiều, kiến văn rộng, nhiều câu nghe được. Có lẽ là bộ sách quốc văn đứng thứ nhất, làm theo lối chực-tiếp này, Phải có những hạng sách này cho nhiều, mà cho hay, thì rồi người Việt-Nam ta mấy mới có sách đáng đọc (Báo Trung Bắc số 3772 ngày 12 Octobre 1929) Bán buôn bán lẻ tại **Nhật-Nam Thư-Quán (Tổng-Đại-Lý) 117 Hàng gai Hanoi.**

VẼ CHUYỂN THẦN

Bằng mực Tàu, bằng Sơn, bằng thuốc, và bằng chì. Rất khéo!!! Do các tay học trường Mỹ-Thuật vẽ. Ảnh khó đến đâu làm cũng được, hỏi tại.

NHẬT NAM THƯ QUÁN

117, Hàng gai Hanoi

(Xin nhớ lấy tên hiệu)

VE BỘ SÁCH: HÁN, VIỆT, PHÁP, TỰ-ĐIỀN

Là một bộ sách có thể tự tra lấy chữ Hán (Tầu) ra chữ VIỆT (Quốc Ngữ) và chữ Pháp (Tây). Vì sách đã chia ra làm nhiều mục từ chữ dễ, đến chữ khó, chữ lối Cổ, chữ Triện, chữ lối buôn và chữ mã v. v. Có một điều đặc-sắc là: ai cần chữ Hán chữ Việt và chữ Pháp mà nhất là chữ Hán thời bộ sách này là một cái kho-tàng rất qui-báu vậy. Về phần chữ Hán thời do nhà danh-sĩ Nguyễn-Tử-Siêu; cụ cử Thương-Sơn, cụ Lương-Cư-Gi, chữ Pháp thời ông Vi-Thần, đốc-học, ông Chỉ-Thiện giáo-học, mà Việt văn thời cùng hợp-tác.

Sách sẽ in từng cuốn lẻ, quyển nhất 0p20 từ quyển nhì in giấy gấp đôi, độ một tháng ra một quyển. Sách này nhẽ in trọn bộ ngay, nhưng sẽ không được kỹ và không tiện cho người mua. Vậy ai muốn mua được trọn bộ, hoặc mua giãn thời gửi mandat đặt trước từ 2p00 trở lên. (Vì sợ hết.) Một quyển 0p13 cước, gửi mấy quyển một lúc cước sẽ rẻ hơn nhiều. Nhớ đề rõ ràng: mua bao nhiêu, ở xa hẽ có sách là gửi đi ngay.

Thơ và mandat đề cho: **Nhật-Nam Thư-Quán Hà-nội.**

Ai đặt tiền trước, lúc trọn bộ sẽ tặng một cái bla cực tốt để đóng thêm cho bền

SÁCH THUỐC MỚI

SÁCH THUỐC KINH NGHIỆM

(Y-KHOA CẤP-CỨU CHỈ-NAM)

Của Nguyễn-An-Nhân tiên-sinh (tục gọi: ông Lang-Hai) Do các sách thuốc Tầu, thuốc Ta và trải 13 năm làm thuốc cứu đời mới soạn thành quyển này

Là một quyển sách thuốc chữa đủ các chứng bệnh, người có quyển sách này tự chữa lấy bệnh mà không phải tìm thầy thuốc « vì kẻ rõ tại sao mà biết rằng bệnh gì » Lại nói kỹ lưỡng vị thuốc và tính được lại có cả bản chữ Hán để lúc kê đơn không phải mượn ai, thật là tiện vô cùng. Trong một quyển sách này mà chữa đủ các chứng bệnh «Nguy-cấp» hoặc đương bệnh này mà hóa ra bệnh khác, đều có thể cứ theo lời giãn trong sách này mà tự chữa được. Có thuốc chén, có thuốc viên, có thuốc bột (hoàn-tán). Lại có các bài thuốc rất giản-gi cho người nghèo, hoặc ở xa hàng thuốc cũng có thể kiếm tìm được ngay. Lại có 71 bài thuốc cấp cứu như những người bị Rắn độc cắn, Chó rại cắn, bị Thuốc độc, Chết đuối, bị hóc vãn vãn. Nói tóm lại quyển sách này thật như một cái « Bùa hộ-mệnh » cho người đời.

Vậy hỡi đồng-bào muốn tránh khỏi nỗi: Tiền mất tật mang muốn tránh khỏi nỗi: Chết oan vì thuốc thời mua ngay quyển này mà chữa lấy để tránh được nhiều nỗi như Thấy lang bắt bẫy, Thấy lang cho mắt, Thấy lang kênh-càng bóp nặn, Thấy lang bằm, Thấy lang mập-mờ vãn vãn, (xin nhớ lấy tên sách) Do nhà danh nho y-học đã trải 13 năm làm thuốc cứu đời mới soạn thành quyển này. Nghề làm thuốc phải là tay danh nho thì thuốc mới có thể hay được, vì phải xem rộng sách Tầu và có làm thuốc lâu năm mới làm sách cho đời dùng được.

Sách làm hơn 3 năm, giấy ngót 80 trang rộng giá bán có 0\$50.

Bán buôn bán lẻ thơ và mandat đề cho: **Nhật-Nam Thư-Quán Hà-nội**

Xem các sách mới rất có ích ở trang sau.